

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SỐ TƯ PHÁP TỈNH SỐ 01/2019/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày 23 tháng 4 năm 2019

ĐẾN	Số: 984
	Ngày: 6/5/2019
	Chuyên:
	Lưu hồ sơ số:

NGHỊ QUYẾT

**Về sắp xếp, sáp nhập, chia tách các thôn, khu dân cư
để thành lập các thôn mới, khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn tổ chức và hoạt động của thôn, khu dân cư;

Xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sắp xếp, sáp nhập, chia tách các thôn, khu dân cư để thành lập các thôn mới, khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc sắp xếp, sáp nhập, chia tách các thôn, khu dân cư để thành lập các thôn mới, khu dân cư mới trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Thành lập 164 thôn mới, khu dân cư mới (98 thôn, 66 khu dân cư) trên cơ sở sắp xếp, sáp nhập 276 thôn, khu dân cư; chia tách 10 thôn.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

2. Sau khi sáp nhập, chia tách các thôn, khu dân cư để thành lập các thôn mới, khu dân cư mới, toàn tỉnh có 1.347 thôn, khu dân cư. Cụ thể:

- a) Thành phố Hải Dương có 189 thôn, khu dân cư;
- b) Thành phố Chí Linh có 156 thôn, khu dân cư;
- c) Huyện Kinh Môn có 113 thôn, khu dân cư;
- d) Huyện Kim Thành có 91 thôn, khu dân cư;
- e) Huyện Nam Sách có 93 thôn, khu dân cư;
- g) Huyện Thanh Hà có 97 thôn, khu dân cư;
- h) Huyện Cẩm Giàng: 119 thôn, khu dân cư;

- i) Huyện Bình Giang có 89 thôn, khu dân cư;
- k) Huyện Gia Lộc có 113 thôn, khu dân cư;
- l) Huyện Tứ Kỳ có 108 thôn, khu dân cư;
- m) Huyện Thanh Miện có 83 thôn, khu dân cư;
- n) Huyện Ninh Giang có 96 thôn, khu dân cư.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 5 năm 2019. ~~Đ~~

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra VBQPPL*);
- Ban Công tác đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND tỉnh, UBND, UB MTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo và CV Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Hải Dương, Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

(để b/c)



Nguyễn Mạnh Hiển



Phụ lục

VỀ SẮP XẾP, SÁP NHẬP, CHIA TÁCH CÁC THÔN, KHU DÂN CƯ ĐỂ THÀNH LẬP CÁC THÔN MỚI, KHU DÂN CƯ MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (Khu vực Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 23/4/2019 của HĐND tỉnh Hải Dương)

I. THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG: Thành lập 50 thôn, khu dân cư mới

1. Phường Trần Phú: Hiện tại có 11 KDC, thành lập 06 KDC mới

1.1. Thành lập Khu dân cư số 1 Phường Trần Phú trên cơ sở nhập toàn bộ 2,7 ha diện tích tự nhiên; 171 hộ gia đình, 510 nhân khẩu của KDC 1 với toàn bộ 2,10 ha diện tích tự nhiên; 148 hộ gia đình, 530 nhân khẩu của KDC 2.

Khu dân cư số 1 có diện tích tự nhiên 4,80 ha; số hộ gia đình 319 với 1.040 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Phường Lê Thanh Nghị; Tây giáp KDC số 2 mới; Nam giáp Phường Lê Thanh Nghị; Bắc giáp KDC 2 và KDC 3 mới.

1.2. Thành lập Khu dân cư số 3 Phường Trần Phú trên cơ sở nhập toàn bộ 2,50 ha diện tích tự nhiên; 197 hộ gia đình, 532 nhân khẩu của KDC 4 với toàn bộ 2,70 ha diện tích tự nhiên; 171 hộ gia đình, 740 nhân khẩu của KDC 5.

Khu dân cư số 3 có diện tích tự nhiên 5,20 ha; 368 hộ gia đình với 1.272 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Phường Lê Thanh Nghị; Tây giáp Phường Phạm Ngũ Lão và Phường Nguyễn Trãi; Nam giáp KDC 1 và KDC 2 mới; Bắc giáp KDC 4 và KDC 5 mới.

1.3. Thành lập Khu dân cư số 4 Phường Trần Phú trên cơ sở nhập một phần 2,70 ha diện tích tự nhiên; 72 hộ gia đình, 237 nhân khẩu của KDC 6 với toàn bộ 2,40 ha diện tích tự nhiên; 220 hộ gia đình, 602 nhân khẩu của KDC 7.

Khu dân cư số 4 có diện tích tự nhiên là 5,10 ha; 292 hộ gia đình, 839 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp KDC 5 mới; Tây giáp Phường Nguyễn Trãi; Nam giáp KDC 3 mới; Bắc giáp Phường Trần Hưng Đạo.

1.4. Thành lập Khu dân cư số 5 Phường Trần Phú trên cơ sở nhập một phần 1,30 ha diện tích tự nhiên; 134 hộ gia đình, 445 nhân khẩu của KDC 6 với toàn bộ 3,70 ha diện tích tự nhiên; 175 hộ gia đình, 615 nhân khẩu của KDC 8.

Khu dân cư số 5 có diện tích tự nhiên là 5,0 ha; 309 hộ gia đình, 1.060 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Phường Trần Hưng Đạo; Tây giáp KDC 4 mới; Nam giáp KDC 3 và KDC 6 mới; Bắc giáp Phường Trần Hưng Đạo.

1.5. Thành lập Khu dân cư số 6 Phường Trần Phú trên cơ sở nhập một phần 3,20 ha diện tích tự nhiên; 121 hộ gia đình, 456 nhân khẩu của KDC 10 với toàn bộ 11,0 ha diện tích tự nhiên; 190 hộ gia đình, 633 nhân khẩu của KDC 9.

Khu dân cư số 6 có diện tích tự nhiên 14,2 ha; 311 hộ gia đình, 1.089 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp phường Hải Tân và KDC 7 mới; Tây giáp Phường Lê Thanh Nghị; Nam giáp phường Hải Tân; Bắc giáp Phường Trần Hưng Đạo.

1.6. Thành lập Khu dân cư số 7 Phường Trần Phú trên cơ sở nhập một phần 1,0 ha diện tích tự nhiên; 62 hộ gia đình, 234 nhân khẩu của KDC 10 với toàn bộ 5,60 ha diện tích tự nhiên; 265 hộ gia đình và 750 nhân khẩu của KDC 11.

Khu dân cư số 7 có diện tích tự nhiên là 6,60 ha; 327 hộ gia đình, 984 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Phường Trần Hưng Đạo; Tây giáp phường Hải Tân và KDC 6 mới; Nam giáp phường Ngọc Châu; Bắc giáp Phường Trần Hưng Đạo.

Sau khi thành lập các khu dân cư mới, Phường Trần Phú có 7 KDC gồm: Khu dân cư số 1, Khu dân cư số 2, Khu dân cư số 3, Khu dân cư số 4, Khu dân cư số 5, Khu dân cư số 6, Khu dân cư số 7.

2. Phường Nguyễn Trãi: Hiện tại có 15 Khu dân cư, thành lập 08 Khu dân cư mới

2.1. Thành lập Khu dân cư số 1 Phường Nguyễn Trãi trên cơ sở nhập một phần 2,79 ha diện tích tự nhiên; 134 hộ gia đình, 311 nhân khẩu của KDC 14 với toàn bộ 2, 83 ha diện tích tự nhiên; 248 hộ gia đình, 745 nhân khẩu của KDC 15

Khu dân cư số 1 có diện tích tự nhiên là 5,62 ha; 382 hộ gia đình, 1056 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Phường Quang Trung; Tây và Bắc giáp phường Bình Hàn; Nam giáp khu dân cư số 2 và khu dân cư số 3.

2.2. Thành lập Khu dân cư số 2 Phường Nguyễn Trãi trên cơ sở nhập một phần một phần 0,27 ha diện tích tự nhiên; 36 hộ gia đình, 123 nhân khẩu của KDC 11 với 1,87ha diện tích tự nhiên; 95 hộ gia đình, 651 nhân khẩu của KDC 14 và toàn bộ 4,24 ha diện tích tự nhiên; 230 hộ gia đình; 863 nhân khẩu của KDC 13.

Khu dân cư số 2 có diện tích tự nhiên là 6, 38ha; 361 hộ gia đình, 1.637 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 1 mới; Tây giáp Phường Quang Trung; Nam giáp khu dân cư số 4; Bắc giáp khu dân cư số 1

2.3. Thành lập Khu dân cư số 3 Phường Nguyễn Trãi trên cơ sở nhập một phần 2, 53ha diện tích tự nhiên; 78 hộ gia đình, 200 nhân khẩu của KDC 11 với toàn bộ 3,11ha diện tích tự nhiên; 227 hộ gia đình, 849 nhân khẩu của KDC 12.

Khu dân cư số 3 có diện tích tự nhiên là 5,64 ha; 305 hộ gia đình, 1.049 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư 2; Tây giáp phường Bình Hàn; Nam giáp Viện Quân y 7; Bắc giáp KDC số 1.

2.4. Thành lập Khu dân cư số 4 Phường Nguyễn Trãi trên cơ sở nhập một phần diện tích tự nhiên 0,06 ha; 20 hộ gia đình, 44 nhân khẩu của KDC 11 và toàn bộ 1,77 ha diện tích tự nhiên; 130 hộ gia đình, 480 nhân khẩu của KDC số 10 với toàn bộ 8,21 ha diện tích tự nhiên; 163 hộ gia đình, 552 nhân khẩu của KDC 9.

Khu dân cư số 4 có diện tích tự nhiên là 10,04 ha; 313 hộ gia đình, 1076 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Phường Quang Trung; Tây giáp khu dân cư số 3, khu dân cư số 5; Nam giáp khu dân cư số 8; Bắc giáp khu dân cư số 2.

2.5. Thành lập Khu dân cư số 5 Phường Nguyễn Trãi trên cơ sở nhập một phần 1,27 ha diện tích tự nhiên; 56 hộ gia đình, 199 nhân khẩu của KDC 6 và một phần 3,91 ha diện tích tự nhiên; 54 hộ gia đình, 137 nhân khẩu của KDC 7 với toàn bộ 2,51 ha diện tích tự nhiên; 178 hộ gia đình, 612 nhân khẩu của KDC 8.

Khu dân cư số 5 có diện tích tự nhiên là 7,69 ha; 288 hộ gia đình, 948 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 6 và khu dân cư số 8; Tây giáp Phường Phạm Ngũ Lão và Phường Bình Hàn; Nam giáp Phường Phạm Ngũ Lão và Phường Nguyễn Trãi; Bắc giáp khu dân cư số 3 và khu dân cư số 4.

2.6. Thành lập Khu dân cư số 6 Phường Nguyễn Trãi trên cơ sở nhập một phần 0,13 ha diện tích tự nhiên; 84 hộ gia đình, 300 nhân khẩu của KDC 6 với toàn bộ 2,31 ha diện tích tự nhiên; 186 hộ gia đình, 619 nhân khẩu của KDC 2.

Khu dân cư số 6 có diện tích tự nhiên là 2,44 ha; 270 hộ gia đình, 919 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp KDC số 7; Tây giáp Phường Phạm Ngũ Lão và khu dân cư số 8; Nam giáp phường Phạm Ngũ Lão; Bắc giáp khu dân cư số 5.

2.7. Thành lập Khu dân cư 7 Phường Nguyễn Trãi trên cơ sở nhập một phần 1,20 ha diện tích tự nhiên; 120 hộ gia đình, 334 nhân khẩu của KDC 3 và một phần 1,43 ha diện tích tự nhiên; 73 hộ gia đình, 282 nhân khẩu của KDC 1 với toàn bộ 1,09 ha diện tích tự nhiên; 141 hộ gia đình, 421 nhân khẩu của KDC số 4.

Khu dân cư số 7 có diện tích tự nhiên là 3,72ha; 334 hộ gia đình, 1.037 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 8; Tây giáp khu dân cư số 6; Nam giáp Phường Phạm Ngũ Lão; Bắc giáp khu dân cư số 8.

2.8. Thành lập Khu dân cư số 8 Phường Nguyễn Trãi trên cơ sở nhập một phần 0,36 ha diện tích tự nhiên; 41 hộ gia đình, 120 nhân khẩu của KDC 7; một phần 0,39 ha diện tích tự nhiên; 45 hộ gia đình, 167 nhân khẩu của KDC 3; một phần 10,55 ha diện tích tự nhiên; 64 hộ gia đình, 250 nhân khẩu của KDC 1 và toàn bộ 2,08 ha diện tích tự nhiên; 141 hộ gia đình, 567 nhân khẩu của KDC 5.

Khu dân cư số 8 có diện tích tự nhiên là 13,38 ha; 291 hộ gia đình, 1104 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Phường Trần Phú và Phường Trần Hưng Đạo; Tây giáp khu dân cư số 5 và Khu dân cư số 7; Nam giáp Phường Phạm Ngũ Lão; Bắc giáp khu dân cư số 8.

Sau khi thành lập các khu dân cư mới, Phường Nguyễn Trãi có 8 khu dân cư, gồm: Khu dân cư số 1, Khu dân cư số 2, Khu dân cư số 3, Khu dân cư số 4, Khu dân cư số 5, Khu dân cư số 6, Khu dân cư số 7, Khu dân cư số 8.

3. Phường Bình Hàn: Hiện tại có 19 Khu dân cư, thành lập 04 Khu dân cư mới

3.1. Thành lập Khu dân cư số 1 phường Bình Hàn trên cơ sở nhập toàn bộ 1,21 ha diện tích tự nhiên; 151 hộ gia đình, 576 nhân khẩu của KDC 18 với toàn bộ 5,19 ha diện tích tự nhiên; 385 hộ gia đình, 1.437 nhân khẩu của KDC 1.

Khu dân cư số 1 có diện tích tự nhiên là 6,40 ha; 536 hộ gia đình, 2013

nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Phường Nguyễn Trãi; Tây giáp Phường Phạm Ngũ Lão và khu dân cư số 17; Nam giáp Phường Phạm Ngũ Lão; Bắc giáp khu dân cư số 2.

3.2. Thành lập Khu dân cư số 6 phường Bình Hàn trên cơ sở nhập một phần 3,66 ha diện tích tự nhiên; 99 hộ gia đình, 455 nhân khẩu của KDC 5 với toàn bộ 5,23 ha diện tích tự nhiên; 266 hộ gia đình, 1.215 nhân khẩu của KDC 6.

Khu dân cư số 6 có diện tích tự nhiên 8,89 ha; 365 hộ gia đình, 1.670 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Phường Nguyễn Trãi; Tây giáp khu dân cư số 8; Nam giáp khu dân cư số 2; Bắc giáp khu dân cư số 13 và khu dân cư số 4

3.3. Thành lập Khu dân cư số 8 phường Bình Hàn trên cơ sở nhập một phần 0,97 ha diện tích tự nhiên; 156 hộ gia đình, 328 nhân khẩu của KDC 5 với toàn bộ 7,26 ha diện tích tự nhiên; 209 hộ gia đình, 855 nhân khẩu của KDC 8.

Khu dân cư số 8 có diện tích tự nhiên 8,23 ha; 365 hộ gia đình, 1.183 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 2 và khu dân cư số 7; Tây giáp phường Cẩm Thượng; Nam giáp khu dân cư số 5; Bắc giáp phường Cẩm Thượng.

3.4. Thành lập Khu dân cư số 13 phường Bình Hàn trên cơ sở nhập toàn bộ 7,46 ha diện tích tự nhiên; 214 hộ gia đình, 661 nhân khẩu của KDC 14 với toàn bộ 7,53 ha diện tích tự nhiên; 230 hộ gia đình, 1.251 nhân khẩu của KDC 13.

Khu dân cư số 13 có diện tích tự nhiên 14,99 ha; 444 hộ gia đình, 1.912 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 10; Tây giáp khu dân cư số 4; Nam giáp khu dân cư 6; Bắc giáp khu dân cư số 11.

Sau khi thành lập các khu dân cư mới, phường Bình Hàn có 16 khu dân cư gồm: Khu dân cư số 1, Khu dân cư số 2, Khu dân cư số 3, Khu dân cư số 4, Khu dân cư số 6, Khu dân cư số 7, Khu dân cư số 8, Khu dân cư số 9, Khu dân cư số 10, Khu dân cư số 11, Khu dân cư số 12, Khu dân cư số 13, Khu dân cư số 15, Khu dân cư số 16, Khu dân cư số 17, Khu dân cư số 19.

4. Phường Trần Hưng Đạo: Hiện tại có 09 Khu dân cư, thành lập 05 Khu dân cư mới

4.1. Thành lập Khu dân cư số 2 Phường Trần Hưng Đạo trên cơ sở nhập một phần 1,70 ha diện tích đất tự nhiên; 103 hộ gia đình, 367 nhân khẩu của KDC 7 với toàn bộ 5,60 ha diện tích tự nhiên; 149 hộ gia đình, 471 nhân khẩu của KDC 6.

Khu dân cư số 2 có diện tích tự nhiên 7,30 ha; 252 hộ gia đình, 838 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp phường Ngọc Châu; Tây giáp khu dân cư số 3; Nam giáp sông Sắt và khu dân cư số 1; Bắc giáp phường Nhị Châu.

4.2. Thành lập Khu dân cư số 3 Phường Trần Hưng Đạo trên cơ sở nhập một phần 2,20 ha diện tích đất tự nhiên; 112 hộ gia đình, 300 nhân khẩu của KDC 7 với toàn bộ 4,70 ha diện tích tự nhiên; 138 hộ gia đình, 616 nhân khẩu của KDC 8.

Khu dân cư số 3 có diện tích tự nhiên 6,90 ha; 250 hộ gia đình, 916 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 2; Tây giáp Phường Quang Trung và khu dân cư số 4, khu dân cư số 5; Nam giáp sông Sắt và Phường Trần Phú; Bắc giáp Phường Quang Trung.

4.3. Thành lập Khu dân cư số 4 Phường Trần Hưng Đạo trên cơ sở nhập một phần 1,0 ha diện tích đất tự nhiên; 25 hộ gia đình, 120 nhân khẩu của KDC số 11 với toàn bộ 3,9 ha diện tích tự nhiên; 228 hộ gia đình, 816 nhân khẩu của KDC 9.

Khu dân cư số 4 có diện tích tự nhiên 4,90 ha; 253 hộ gia đình, 936 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 3 và Phường Quang Trung; Tây giáp khu dân cư số 6, Nam giáp khu dân cư số 5 và khu dân cư số 6, Bắc giáp Phường Quang Trung và Phường Nguyễn Trãi.

4.4. Thành lập Khu dân cư số 5 Phường Trần Hưng Đạo trên cơ sở nhập một phần 2,10 ha diện tích tự nhiên; 136 hộ gia đình, 491 nhân khẩu của KDC số 11 với toàn bộ 3,20 ha diện tích tự nhiên; 124 hộ gia đình, 476 nhân khẩu của KDC số 10.

Khu dân cư số 5 có diện tích tự nhiên 5,30 ha; 260 hộ gia đình, 967 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 3 và khu dân cư số 4, Tây giáp khu dân cư số 6; Nam giáp khu dân cư số 6 và Phường Trần Phú; Bắc giáp khu dân cư số 4.

4.5. Thành lập Khu dân cư số 6 Phường Trần Hưng Đạo trên cơ sở nhập toàn bộ 2,90 ha diện tích tự nhiên; 127 hộ gia đình, 382 nhân khẩu của KDC 12 với toàn bộ 2,20 ha diện tích tự nhiên; 123 hộ gia đình, 360 nhân khẩu của KDC 13.

Khu dân cư số 6 có diện tích tự nhiên 5,10 ha; 250 hộ gia đình với 742 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 5; Tây giáp Phường Trần Phú; Nam giáp Phường Trần Phú; Bắc giáp khu dân cư số 4.

Sau khi thành lập các khu dân cư mới, Phường Trần Hưng Đạo có 6 khu, gồm: Khu dân cư số 1, Khu dân cư số 2, Khu dân cư số 3, Khu dân cư số 4, Khu dân cư số 5, Khu dân cư số 6.

5. Phường Tân Bình: Hiện tại có 12 Khu dân cư, thành lập 02 Khu dân cư mới

5.1. Thành lập Khu dân cư số 2 phường Tân Bình trên cơ sở nhập một phần 2,06 ha diện tích tự nhiên; 59 hộ gia đình, 212 nhân khẩu của KDC 12 với toàn bộ 6,76 ha diện tích đất tự nhiên; 320 hộ gia đình, 1.115 nhân khẩu của KDC 2.

Khu dân cư số 2 có diện tích tự nhiên là 8,82 ha; 379 hộ gia đình, 1.327 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Phường Lê Thanh Nghị; Tây giáp khu dân cư số 3; Nam giáp đường Trường Chinh; Bắc giáp đường Nguyễn Văn Linh.

5.2. Thành lập Khu dân cư số 5 phường Tân Bình trên cơ sở nhập một

phần 3,34 ha diện tích tự nhiên; 108 hộ gia đình, 304 nhân khẩu của KDC 12 với toàn bộ 15,13 ha diện tích tự nhiên; 360 hộ gia đình, 1.350 nhân khẩu của KDC số 5.

Khu dân cư số 5 có diện tích đất tự nhiên của là 18,47 ha; 468 hộ gia đình, 1.654 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Phường Lê Thanh Nghị; Tây giáp khu dân cư số 6; Nam giáp khu dân cư số 10 và khu dân cư số 11; Bắc giáp đường Trường Chinh.

Sau khi thành lập các khu dân cư mới, phường Tân Bình có 11 khu dân cư, gồm: Khu dân cư số 1, Khu dân cư số 2, Khu dân cư số 3, Khu dân cư số 4, Khu dân cư số 5, Khu dân cư số 6, Khu dân cư số 7, Khu dân cư số 8, Khu dân cư số 9, Khu dân cư số 10, Khu dân cư số 11.

6. Phường Phạm Ngũ Lão: Hiện tại có 16 Khu dân cư, thành lập 06 Khu dân cư mới

6.1. Thành lập Khu dân cư số 2 Phường Phạm Ngũ Lão trên cơ sở nhập toàn bộ 5,70 ha diện tích đất tự nhiên; 170 hộ gia đình, 637 nhân khẩu của KDC 2 với toàn bộ 2,60 ha diện tích đất tự nhiên; 187 hộ gia đình, 845 nhân khẩu của KDC 3.

Khu dân cư số 2 có diện tích tự nhiên là 8,30 ha; 357 hộ gia đình với 1.482 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp KDC 3; Tây giáp KDC 10; Nam giáp KDC 9; Bắc giáp KDC 1,

6.2. Thành lập Khu dân cư số 6 Phường Phạm Ngũ Lão trên cơ sở nhập toàn bộ 1,20 ha diện tích đất tự nhiên; 85 hộ gia đình, 319 nhân khẩu của KDC 8 với toàn bộ 2,65 ha diện tích tự nhiên; 185 hộ gia đình, 834 nhân khẩu của KDC 7.

Khu dân cư số 6 có diện tích tự nhiên 3,85 ha; 270 hộ gia đình với 1153 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Phường Trần Phú; Tây giáp khu dân cư 10; Nam giáp khu dân cư số 9; Bắc giáp khu dân cư số 1.

6.3. Thành lập Khu dân cư số 7 Phường Phạm Ngũ Lão trên cơ sở nhập toàn bộ 3,40 ha diện tích tự nhiên; 84 hộ gia đình, 210 nhân khẩu của KDC 10 với toàn bộ 2,50 ha diện tích tự nhiên; 187 hộ gia đình, 655 nhân khẩu của KDC 9.

Khu dân cư số 7 có diện tích tự nhiên 5,90 ha; 271 hộ gia đình với 865 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 6; Tây giáp phường Tân Bình; Nam giáp Phường Lê Thanh Nghị; Bắc giáp khu dân cư số 8.

6.4. Thành lập Khu dân cư số 8 Phường Phạm Ngũ Lão trên cơ sở nhập toàn bộ 2,70 ha diện tích tự nhiên; 135 hộ gia đình, 540 nhân khẩu của KDC 14 với toàn bộ 3,10ha diện tích tự nhiên; 188 hộ gia đình, 788 nhân khẩu của KDC 11.

Khu dân cư số 8 có diện tích tự nhiên là 5,80 ha; 323 hộ gia đình với 1.328 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 5; Tây giáp khu dân cư số 10 và phường Tân Bình; Nam giáp khu dân cư số 7 và khu dân cư số 6; Bắc giáp khu dân cư số 9.

6.5. Thành lập Khu dân cư số 9 Phường Phạm Ngũ Lão trên cơ sở nhập toàn bộ 3,65ha diện tích tự nhiên; 193 hộ gia đình, 637 nhân khẩu của KDC 12 với toàn bộ 3,0 ha diện tích tự nhiên; 202 hộ gia đình; 967 nhân khẩu của KDC 13.

Khu dân cư số 9 có diện tích tự nhiên 6,65 ha; 395 hộ gia đình với 1.604 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 3 và khu dân cư số 5; Tây giáp khu dân cư số 10; Nam giáp khu dân cư số 8; Bắc giáp khu dân cư 2.

6.6. Thành lập Khu dân cư số 11 Phường Phạm Ngũ Lão trên cơ sở nhập một phần 4,82 ha diện tích tự nhiên; 117 hộ gia đình, 363 nhân khẩu của KDC 15 với toàn bộ 5,54 ha diện tích tự nhiên; 202 hộ gia đình, 725 nhân khẩu của KDC 16.

Khu dân cư số 11 có diện tích tự nhiên là 10,36 ha; 319 hộ gia đình với 1.088 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp phường Tân Bình; Tây giáp khu dân cư số 10; Nam giáp phường Tân Bình; Bắc giáp phường Bình Hàn và phường Thanh Bình.

Sau khi thành lập các khu dân cư mới, Phường Phạm Ngũ Lão có 11 khu dân cư, gồm: Khu dân cư số 1, Khu dân cư số 2, Khu dân cư số 3, Khu dân cư số 4, Khu dân cư số 5, Khu dân cư số 6, Khu dân cư số 7, Khu dân cư số 8, Khu dân cư số 9, Khu dân cư số 10, Khu dân cư số 11.

7. Phường Ngọc Châu: Hiện tại có 16 Khu dân cư, thành lập 02 Khu dân cư mới

7.1. Thành lập Khu dân cư số 8 phường Ngọc Châu trên cơ sở nhập toàn bộ 4,70 ha diện tích tự nhiên; 166 hộ gia đình, 620 nhân khẩu của KDC 8 với toàn bộ 5,30 ha diện tích tự nhiên; 208 hộ gia đình, 821 nhân khẩu của KDC 9.

Khu dân cư số 8 có diện tích tự nhiên: 10,0 ha; 374 hộ gia đình với 1.441 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp đê sông Thái Bình; Tây giáp đường Nguyễn Hữu Cầu; Nam giáp đường Nguyễn Văn Thịnh và khu dân cư số 10; Bắc giáp khu dân cư số 5.

7.2. Thành lập Khu dân cư 19 phường Ngọc Châu trên cơ sở nhập 1,30 ha diện tích tự nhiên; 145 hộ gia đình, 569 nhân khẩu của KDC 20 với toàn bộ 1,30 ha diện tích tự nhiên; 160 hộ gia đình, 580 nhân khẩu của KDC 19.

Khu dân cư số 19 có diện tích tự nhiên là 2,60 ha; 305 hộ gia đình, 1.149 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 8; Tây giáp đường Nguyễn Hữu cầu; Nam giáp khu dân cư số 8; Bắc giáp khu dân cư số 5.

Sau khi thành lập khu dân cư mới phường Ngọc Châu có 14 khu dân cư, gồm: Khu dân cư số 5, Khu dân cư số 6, Khu dân cư số 7, Khu dân cư số 8, Khu dân cư số 10, Khu dân cư số 11, Khu dân cư số 12, Khu dân cư số 13, Khu dân cư số 15, Khu dân cư số 16, Khu dân cư số 17, Khu dân cư số 18, Khu dân cư số 19, Khu dân cư số 20.

8. Phường Nhị Châu: Hiện tại có 06 Khu dân cư, thành lập 01 Khu dân cư mới

Thành lập **Khu dân cư số 6** phường Nhị Châu trên cơ sở nhập 24,72 ha diện tích tự nhiên; 75 hộ gia đình, 220 nhân khẩu của KDC 21 với toàn bộ 19,59 ha diện tích tự nhiên; 78 hộ gia đình, 351 nhân khẩu của tiểu khu Phú Bình thuộc Khu dân cư số 3.

Khu dân cư số 6 có diện tích tự nhiên là 44,31 ha; 153 hộ gia đình với 571 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp sông Thái Bình; Tây giáp Phường Quang Trung; Nam giáp đường sắt, với các khu dân cư số 4 và khu dân cư số 5; Bắc giáp đường 5A các khu dân cư số 1, khu dân cư số 2 và khu dân cư số 3.

Sau khi thành lập các khu dân cư mới, phường Nhị Châu có 6 khu dân cư gồm: Khu dân cư số 1, Khu dân cư số 2, Khu dân cư số 3, Khu dân cư số 4, Khu dân cư số 5, Khu dân cư số 6.

8. Phường Lê Thanh Nghị: Hiện tại có 17 Khu dân cư, thành lập 07 Khu dân cư mới

8.1. Thành lập Khu dân cư số 1 Phường Lê Thanh Nghị trên cơ sở nhập một phần 2,91 ha diện tích tự nhiên; 110 hộ gia đình, 395 nhân khẩu của KDC 3 và toàn bộ 6,75 ha diện tích tự nhiên; 94 hộ gia đình, 337 nhân khẩu của KDC 1 với toàn bộ 7,90 ha diện tích tự nhiên; 133 hộ gia đình, 442 nhân khẩu của KDC 2

Khu dân cư số 1 có diện tích tự nhiên là 17,56 ha; 337 hộ gia đình, 1.174 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 3, khu dân cư số 4 và phường Hải Tân; Tây giáp khu dân cư số 2; Nam giáp phường Hải Tân; Bắc giáp khu dân cư số 5.

8.2. Thành lập Khu dân cư số 3 Phường Lê Thanh Nghị trên cơ sở nhập 4,98 ha diện tích tự nhiên; 155 hộ gia đình, 457 nhân khẩu của KDC 14 với toàn bộ 7,79 ha diện tích tự nhiên; 164 hộ gia đình, 555 nhân khẩu của KDC 13.

Khu dân cư số 3 có diện tích tự nhiên là 12,77 ha; 319 hộ gia đình, 1.012 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp phường Hải Tân; Tây giáp khu dân cư số 1; Nam giáp khu dân cư số 1; Bắc giáp khu dân cư số 4 và khu dân cư số 8.

8.3. Thành lập Khu dân cư số 4 Phường Lê Thanh Nghị trên cơ sở nhập một phần 0,4 ha diện tích tự nhiên; 17 hộ gia đình, 51 nhân khẩu của KDC 3 và toàn bộ 2,25 ha diện tích tự nhiên; 107 hộ gia đình, 397 nhân khẩu của KDC 15 với toàn bộ 2,47 ha diện tích tự nhiên; 156 hộ gia đình, 571 nhân khẩu của KDC 16.

Khu dân cư 4 có diện tích tự nhiên 5,12 ha; 280 hộ gia đình, 1.019 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 3; Tây giáp khu dân cư số 1; Nam giáp KDC số 3; Bắc giáp KDC số 5, khu dân cư số 7 và KDC số 8.

8.4. Thành lập Khu dân cư số 5 Phường Lê Thanh Nghị trên cơ sở nhập một phần 4,40 ha diện tích tự nhiên; 82 hộ gia đình, 302 nhân khẩu của KDC 5 và toàn bộ 3,48 ha diện tích tự nhiên; 105 hộ gia đình, 357 nhân khẩu của KDC 4 với toàn bộ 6,07 ha diện tích tự nhiên; 104 hộ gia đình, 364 nhân khẩu của KDC 6.

Khu dân cư số 5 có diện tích tự nhiên là 13,95 ha; 291 hộ gia đình, 1.023 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 8 và Phường Trần Phú; Tây giáp phường Tân Bình; Nam giáp khu dân cư số 1, khu dân cư số 4 và khu dân cư số 7; Bắc giáp Phường Phạm Ngũ Lão và Phường Trần Phú.

8.5. Thành lập Khu dân cư số 6 Phường Lê Thanh Nghị trên cơ sở nhập toàn bộ 1,52 ha diện tích tự nhiên; 147 hộ gia đình, 438 nhân khẩu của KDC 11 và toàn bộ 2,15 ha diện tích tự nhiên; 126 hộ gia đình, 391 nhân khẩu của KDC 12 với toàn bộ 11,60 ha diện tích tự nhiên; 130 hộ gia đình, 407 nhân khẩu của KDC 10.

Khu dân cư số 6 có diện tích tự nhiên là 15,27 ha; 403 hộ gia đình, 1.236 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Phường Trần Phú; Tây giáp khu dân cư số 8 và Phường Trần Phú; Nam giáp khu dân cư số 8; Bắc giáp Phường Trần Phú.

8.6. Thành lập Khu dân cư số 7 Phường Lê Thanh Nghị trên cơ sở nhập một phần 0,88 ha diện tích tự nhiên; 10 hộ gia đình, 30 nhân khẩu của KDC 5 với toàn bộ 9,86 ha diện tích tự nhiên; 311 hộ gia đình, 1.134 nhân khẩu của KDC 7.

Khu dân cư số 7 có diện tích tự nhiên là 10,74 ha; 321 hộ gia đình, 1.164 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 8; Tây giáp khu dân cư số 5; Nam giáp khu dân cư số 4; Bắc giáp khu dân cư số 5.

8.7. Thành lập Khu dân cư số 8 Phường Lê Thanh Nghị trên cơ sở nhập toàn bộ 4,33ha diện tích tự nhiên; 126 hộ gia đình, 421 nhân khẩu của KDC 8 với toàn bộ 4,86 ha diện tích tự nhiên; 128 hộ gia đình, 427 nhân khẩu của KDC số 9.

KDC số 8 có diện tích tự nhiên là 9,19 ha; 254 hộ gia đình, 848 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp KDC số 6; Tây giáp KDC số 7; Nam giáp KDC số 3, KDC số 4 và phường Hải Tân; Bắc giáp KDC số 5 và Phường Trần Phú.

Sau khi thành lập các khu dân cư mới, Phường Lê Thanh Nghị có 08 khu dân cư, gồm: Khu dân cư số 1, Khu dân cư số 2, Khu dân cư số 3, Khu dân cư số 4, Khu dân cư số 5, Khu dân cư số 6, Khu dân cư số 7, Khu dân cư số 8.

9. Phường Quang Trung: Hiện tại có 17 Khu dân cư, thành lập 06 Khu dân cư mới

9.1. Thành lập Khu dân cư số 1 Phường Quang Trung trên cơ sở nhập toàn bộ 1,96 ha diện tích tự nhiên; 215 hộ gia đình, 1.185 nhân khẩu của KDC 1 với toàn bộ 2,51ha diện tích tự nhiên; 110 hộ gia đình, 414 nhân khẩu của KDC 3.

Khu dân cư số 1 có diện tích tự nhiên là 4,47 ha; 325 hộ gia đình, 1.599 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Đường Thanh Niên; Tây giáp khu dân cư số 4; Nam giáp Phường Trần Hưng Đạo; Bắc giáp khu dân cư số 2.

9.2. Thành lập Khu dân cư số 3 Phường Quang Trung trên cơ sở nhập

toàn bộ 2,53 ha diện tích tự nhiên; 213 hộ gia đình, 750 nhân khẩu của KDC 6 với toàn bộ 4,17ha diện tích tự nhiên; 269 hộ gia đình, 1.051 nhân khẩu của KDC 5.

Khu dân cư số 3 có diện tích tự nhiên là 6,70 ha; 482 hộ gia đình, 1.801 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 7; Tây giáp đường Hồng Quang; Nam giáp khu dân cư số 4; Bắc giáp khu dân cư số 5.

9.3. Thành lập các Khu dân cư số 5 Phường Quang Trung trên cơ sở nhập toàn bộ 1,52 ha diện tích tự nhiên; 98 hộ gia đình, 390 nhân khẩu của KDC 10 với toàn bộ 3,56 ha diện tích tự nhiên; 219 hộ gia đình, 957 nhân khẩu của KDC 9.

Khu dân cư số 5 có diện tích tự nhiên là 5,08 ha; 317 hộ gia đình, 1.347 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 6; Tây giáp đường Hồng Quang; Nam giáp khu dân cư số 3; Bắc giáp khu dân cư số 6.

9.4. Thành lập Khu dân cư số 6 Phường Quang Trung trên cơ sở nhập toàn bộ 2,15 ha diện tích tự nhiên; 135 hộ gia đình, 586 nhân khẩu của KDC 11 với toàn bộ 2,38 ha diện tích tự nhiên; 187 hộ gia đình, 738 nhân khẩu của KDC 12.

Khu dân cư số 6 có diện tích tự nhiên 4,53 ha; 322 hộ gia đình, 1.324 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 9; Tây giáp Phường Nguyễn Trãi; Nam giáp khu dân cư số 5; Bắc giáp Phường Bình Hàn.

9.5. Thành lập Khu dân cư số 9 Phường Quang Trung trên cơ sở nhập toàn bộ 3,30 ha diện tích tự nhiên; 177 hộ gia đình, 662 nhân khẩu của KDC 13 với 3,98 ha diện tích tự nhiên; 183 hộ gia đình, 611 nhân khẩu của KDC 17.

Khu dân cư số 9 có diện tích tự nhiên là 7,28 ha; 360 hộ gia đình, 1.273 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp đường Thanh Niên; Tây giáp khu dân cư số 6; Nam giáp khu dân cư số 8; Bắc giáp khu dân cư số 10.

9.6. Thành lập Khu dân cư số 10 Phường Quang Trung trên cơ sở nhập toàn bộ 1,44 ha diện tích tự nhiên; 128 hộ gia đình, 586 nhân khẩu của KDC 14 với toàn bộ 2,48 ha diện tích tự nhiên; 224 hộ gia đình, 759 nhân khẩu của KDC 15.

Khu dân cư số 10 có diện tích tự nhiên 3,92 ha; 352 hộ gia đình, 1.345 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp phường Nhị Châu; Tây giáp phường Bình Hàn; Nam giáp khu dân cư số 9; Bắc giáp phường Bình Hàn.

Sau khi thành lập các khu dân cư mới, Phường Quang Trung có 11 khu dân cư, gồm: Khu dân cư số 1, Khu dân cư số 2, Khu dân cư số 3, Khu dân cư số 4, Khu dân cư số 5, Khu dân cư số 6, Khu dân cư số 7, Khu dân cư số 8, Khu dân cư số 9, Khu dân cư số 10, Khu dân cư số 11.

10. Phường Thạch Khê: Hiện tại có 10 Khu dân cư, thành lập 01 Khu dân cư mới

Thành lập **Khu dân cư Thái Bình** phường Thạch Khê trên cơ sở nhập toàn bộ 15,81 ha; 150 hộ gia đình, 629 nhân khẩu của KDC Thái Bình với toàn bộ 33,31 ha diện tích tự nhiên; 113 hộ gia đình, 454 nhân khẩu của KDC số 3.

Khu dân cư Thái Bình có diện tích tự nhiên là 49,12 ha; 263 hộ gia đình, 1.083 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 2 và xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc; Tây giáp khu dân cư Nguyễn Xá; Nam giáp xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc; Bắc giáp khu dân cư Trần Nội.

Sau khi thành lập khu dân cư mới, phường Thạch Khôi có 09 khu dân cư gồm: Khu dân cư số 1, Khu dân cư số 2, Khu dân cư số 3, Khu dân cư Thái Bình, Khu dân cư Nguyễn Xá, Khu dân cư Trần Nội, Khu dân cư Lễ Quán, Khu dân cư Phú Thọ, Khu dân cư Phú Tảo.

11. Xã Thượng Đạt: Hiện tại có 06 thôn, thành lập 02 thôn mới

11.1. Thành lập thôn Nam Thượng xã Thượng Đạt trên cơ sở nhập toàn bộ 14,35 ha diện tích tự nhiên; 116 hộ gia đình, 443 nhân khẩu của thôn Thượng Triệt 2 với toàn bộ 21,28 ha diện tích tự nhiên; 118 hộ gia đình, 419 nhân khẩu của thôn Nam Giàng.

Thôn Nam Thượng có diện tích tự nhiên là 35,63 ha; 234 hộ gia đình, 862 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư số 1; Tây giáp xã Minh Tân huyện Nam Sách; Nam giáp với sông Thái Bình; Bắc giáp xã Hồng Phong huyện Nam Sách.

11.2. Thành lập thôn Trà Tân xã Thượng Đạt trên cơ sở nhập toàn bộ 7,10 ha diện tích tự nhiên; 118 hộ gia đình, 445 nhân khẩu của thôn Tân Lập với 19,86 ha diện tích đất tự nhiên; 138 hộ gia đình, 511 nhân khẩu của thôn Thụy Trà.

Thôn Trà Tân có diện tích tự nhiên 26,96 ha; 256 hộ gia đình, 956 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Trác Châu xã An Châu; Tây giáp khu dân cư số 1; Nam giáp sông Thái Bình; Bắc giáp xã An Châu.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Thượng Đạt có 4 thôn gồm: Thôn Nam Thượng, Thôn Trà Tân, Thôn Thượng Triệt 1, Thôn Đông Giàng.

II. THÀNH PHỐ CHÍ LINH: Thành lập 15 thôn, khu dân cư mới

1. Phường Cổ Thành: Hiện tại có 13 Khu dân cư, thành lập 01 KDC mới

Thành lập **Khu dân cư Cổ Châu** phường Cổ Thành trên cơ sở nhập toàn bộ 15,21 ha diện tích tự nhiên; 54 hộ gia đình, 191 nhân khẩu của Khu dân cư Cải Cách với Khu dân cư Cổ Châu có diện tích tự nhiên 73,24 ha; 203 hộ gia đình, 652 nhân khẩu.

Khu dân cư Cổ Châu có diện tích tự nhiên 88,45 ha; 257 hộ gia đình, 843 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Đường 17B; Tây giáp Khu dân cư Phao Tân; Nam giáp Khu dân cư Đồng Tâm; Bắc giáp Khu dân cư Nam Đoài.

Sau khi thành lập khu dân cư mới, phường Cổ Thành có 12 khu dân cư: Cổ Châu, Thông Lộc, Nam Đông, Nam Đoài, Ninh Giàng, Đồng Tâm, Tu Ninh, Hòa Bình, Thành Lập, An Ninh, Lý Dương, Phao Tân.

2. Phường Hoàng Tiến: Hiện tại có 08 Khu dân cư, thành lập 01 KDC mới

Thành lập **Khu dân cư Tân Tiến** phường Hoàng Tiến trên cơ sở nhập toàn bộ 373,70 ha diện tích tự nhiên; 30 hộ gia đình, 70 nhân khẩu của Khu dân cư Ngũ Đài với Khu dân cư Tân Tiến có diện tích tự nhiên 194,94 ha; 125 hộ gia đình, 409 nhân khẩu.

Khu dân cư Tân Tiến có diện tích tự nhiên 568,64 ha; 155 hộ gia đình, 479 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thị xã Đông Triều (Quảng Ninh); Tây giáp Phường Bến Tắm; Nam giáp Khu dân cư Hoàng Gián Cũ và Trại giam Hoàng Tiến; Bắc giáp xã Bắc An.

Sau khi thành lập khu dân cư mới, phường Hoàng Tiến có 07 khu dân cư: Tân Tiến, Phục Thiện, Trung Tâm, Đồng Cống, Hoàng Gián Mới, Hoàng Gián Cũ, Trại Trống.

3. Phường Tân Dân: Hiện tại có 10 Khu dân cư, thành lập 01 KDC mới

Thành lập **Khu dân cư Vọng Cầu** phường Tân Dân trên cơ sở nhập toàn bộ 35 ha diện tích tự nhiên; 57 hộ gia đình, 175 nhân khẩu của Khu dân cư Vọng Thúc với Khu dân cư Cầu Quan có diện tích tự nhiên 130 ha; 211 hộ gia đình, 586 nhân khẩu.

Khu dân cư Vọng Cầu có diện tích tự nhiên 165 ha; 268 hộ gia đình, 761 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp huyện Kinh Môn; Tây giáp Khu dân cư Mạc Động; Nam giáp phường Đồng Lạc; Bắc giáp phường An Lạc.

Sau khi thành lập khu dân cư mới, phường Tân Dân có 09 khu dân cư: Vọng Cầu, Triều, Nội, Kỹ Sơn Trên, Kỹ Sơn Dưới, Giang Thượng, Giang Hạ, Mạc Động, Tư Giang.

4. Phường Hoàng Tân: Hiện tại có 07 Khu dân cư, thành lập 01 KDC mới

Thành lập **Khu dân cư Đồng Tân** phường Hoàng Tân trên cơ sở nhập toàn bộ 34,08 ha diện tích tự nhiên; 60 hộ gia đình, 187 nhân khẩu của Khu dân cư Minh Tân với Khu dân cư Đồng Chóc có diện tích tự nhiên 122,03 ha; 202 hộ gia đình, 676 nhân khẩu.

Khu dân cư Đồng Tân có diện tích tự nhiên 156,11 ha; 262 hộ gia đình, 863 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp phường Hoàng Tiến; Tây giáp Khu dân cư Bến Tắm; Nam giáp Khu dân cư Đại Bát; Bắc giáp phường Bến Tắm.

Sau khi thành lập khu dân cư mới, phường Hoàng Tân có 06 khu dân cư: Đồng Tân, Bến Tắm, Đại Bộ, Độ Xá, Đại Bát, Đại Tân.

5. Phường Bến Tắm: Hiện tại có 13 Khu dân cư, thành lập 05 KDC mới

5.1. Thành lập Khu dân cư Trung Tâm phường Bến Tắm trên cơ sở nhập toàn bộ 73 ha diện tích tự nhiên; 75 hộ gia đình, 236 nhân khẩu của Khu dân cư Tân An với Khu dân cư Trung Tâm có diện tích tự nhiên 19 ha; 232 hộ gia đình, 716 nhân khẩu.

Khu dân cư Trung Tâm có diện tích tự nhiên 92 ha; 307 hộ gia đình, 952 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Khu dân cư Chế Biền và Khu dân

cư Trường Quan, Tây giáp xã Bắc An; Nam giáp phường Hoàng Tân, Bắc giáp Khu dân cư 3.

5.2. Thành lập Khu dân cư Chế Biển phường Bến Tắm trên cơ sở nhập toàn bộ 20 ha diện tích tự nhiên; 63 hộ gia đình, 198 nhân khẩu của Khu dân cư Nguyễn Trãi với Khu dân cư Chế Biển có diện tích tự nhiên 18 ha; 176 hộ gia đình, 310 nhân khẩu.

Khu dân cư Chế Biển có diện tích tự nhiên 38 ha; 239 hộ gia đình, 508 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Khu dân cư Bắc Nội, Tây giáp Khu dân cư Trung Tâm, Nam giáp phường Hoàng Tân, Bắc giáp Khu DC Trường Quan.

5.3. Thành lập Khu dân cư Bắc Nội phường Bến Tắm trên cơ sở nhập toàn bộ 165 ha diện tích tự nhiên; 102 hộ gia đình, 316 nhân khẩu của Khu dân cư Trại Mết với Khu dân cư Bắc Nội có diện tích tự nhiên 78 ha; 185 hộ gia đình, 565 nhân khẩu.

Khu dân cư Bắc Nội có diện tích tự nhiên 243 ha; 287 hộ gia đình, 881 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Khu dân cư Hồ Dầu, Tây giáp Khu dân cư Chế Biển, Bắc giáp Khu dân cư Trường Quan, Nam giáp phường Hoàng Tân.

5.4. Thành lập Khu dân cư Phú Lợi phường Bến Tắm trên cơ sở nhập toàn bộ 137 ha diện tích tự nhiên; 215 hộ gia đình, 704 nhân khẩu của Khu dân cư Khu 9 với Khu dân cư Hồ Gồm có diện tích tự nhiên 158 ha; 97 hộ gia đình, 313 nhân khẩu.

KDC Phú Lợi có diện tích tự nhiên 295 ha; 312 hộ gia đình, 1.017 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp phường Hoàng Tiến, Tây giáp xã Bắc An, Bắc giáp Xã Hoàng Hoa Thám, Nam giáp Khu dân cư Trường Quan và KDC Khu 3.

5.5. Thành lập Khu dân cư Trường Quan phường Bến Tắm trên cơ sở nhập toàn bộ 175 ha diện tích tự nhiên; 126 hộ gia đình, 397 nhân khẩu của Khu dân cư Trại Quan với Khu dân cư Khu 2 có diện tích tự nhiên 108 ha; 101 hộ gia đình, 310 nhân khẩu.

Khu dân cư Trường Quan có diện tích tự nhiên 283 ha; 227 hộ gia đình, 707 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Khu dân cư Hồ Dầu, Tây giáp Khu dân cư Trung Tâm và Khu dân cư Khu 3, Bắc giáp Khu dân cư Hồ Dầu và Khu dân cư Phú Lợi, Nam giáp khu dân cư Bắc Nội và Khu dân cư Chế Biển.

Sau khi thành lập các KDC mới, phường Bến Tắm có 08 KDC: Trung Tâm, Chế Biển, Bắc Nội, Phú Lợi, Trường Quan, Hồ Dầu, Trại Gạo, Khu 3.

6. Phường Chí Minh: Hiện tại có 09 KDC, thành lập 01 KDC mới

Thành lập **Khu dân cư Nhân Hưng** phường Chí Minh trên cơ sở nhập toàn bộ 76,48 ha diện tích tự nhiên; 150 hộ gia đình, 504 nhân khẩu của Khu dân cư An Hưng với Khu dân cư Nhân Hậu có diện tích tự nhiên 109,12 ha; 263 hộ gia đình, 752 nhân khẩu.

Khu dân cư Nhân Hưng có diện tích tự nhiên 185,60 ha; 413 hộ gia đình, 1256 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp phường Thái Học; Tây giáp khu dân cư Văn Giai; Nam giáp phường Tân Dân; Bắc giáp khu dân cư Khang Thọ và khu dân cư Thanh Trung.

Sau khi thành lập khu dân cư mới, phường Chí Minh có 08 khu dân cư: Nhân Hưng, Mật Sơn, Chùa Vần, Thanh Trung, Khang Thọ, Đồi Thông, Néo, Văn Giai.

7. Phường Văn An, hiện tại có 11 KDC, thành lập 02 Khu dân cư mới

7.1. Thành lập Khu dân cư Kiệt Đông phường Văn An trên cơ sở nhập toàn bộ 30,0 ha diện tích tự nhiên; 63 hộ gia đình, 212 nhân khẩu của Khu dân cư Núi Đá với Khu dân cư Kiệt Đông có diện tích tự nhiên 101,0 ha; 225 hộ gia đình, 772 nhân khẩu.

Khu dân cư Kiệt Đông có diện tích tự nhiên 131,0 ha; 288 hộ gia đình, 984 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp phường Chí Minh; Tây giáp khu dân cư Kiệt Đoài; Nam giáp sông Kinh Thầy; Bắc giáp khu dân cư Tường.

7.2. Thành lập Khu dân cư Kiệt Đoài phường Văn An trên cơ sở nhập toàn bộ 70,0 ha diện tích tự nhiên; 134 hộ gia đình, 400 nhân khẩu của Khu dân cư Trại Mới với Khu dân cư Kiệt Đoài có diện tích tự nhiên 125,0 ha; 272 hộ gia đình, 900 nhân khẩu.

Khu dân cư Kiệt Đoài có diện tích tự nhiên 195,0 ha; 406 hộ gia đình, 1300 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu dân cư Kiệt Đông; Tây giáp khu dân cư Kiệt Thượng; Nam giáp sông Kinh Thầy; Bắc giáp khu dân cư Trại Sen.

Sau khi thành lập khu dân cư mới, phường Văn An có 09 khu dân cư: Kiệt Đông, Kiệt Đoài, Kiệt Thượng, Trại Thượng, Kinh Trung, Tường, Trại Sen, Hữu Lộc, Kỳ Đặc.

8. Phường Văn Đức: Hiện tại có 12 KDC, thành lập 01 Khu dân cư mới

Thành lập **Khu dân cư Kênh Giang** phường Văn Đức trên cơ sở nhập toàn bộ 51,0 ha diện tích tự nhiên; 62 hộ gia đình, 205 nhân khẩu của KDC Tân Lập với KDC Nam Hải có diện tích tự nhiên 25,0 ha; 142 hộ gia đình, 391 nhân khẩu.

Khu dân cư Kênh Giang có diện tích tự nhiên 76,0 ha; 204 hộ gia đình, 596 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thị xã Đông Triều (Quảng Ninh); Tây giáp Khu dân cư Kênh Mai 1; Nam giáp xã Lê Ninh và xã Bạch Đằng (huyện Kinh Môn); Bắc giáp thị xã Đông Triều (Quảng Ninh).

Sau khi thành lập khu dân cư mới, phường Văn Đức có 11 khu dân cư: Kênh Giang, Kênh Mai 1, Kênh Mai 2, Đông Xá, Bến Đò, Bích Nham, Khê Khẩu, Vĩnh Đại 1, Vĩnh Đại 2, Vĩnh Long, Bích Thủy.

9. Xã Hoàng Hoa Thám: Hiện tại có 07 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Đá Bạc**, Xã Hoàng Hoa Thám trên cơ sở nhập toàn bộ

418,0 ha diện tích tự nhiên; 82 hộ gia đình, 325 nhân khẩu của thôn Đá Bạc 1 với thôn Đá Bạc 2 có diện tích tự nhiên 248,0 ha; 74 hộ gia đình, 311 nhân khẩu.

Thôn Đá Bạc có diện tích tự nhiên 666 ha; 156 hộ gia đình, 636 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Hồ Sếu và thôn Tân Lập; Tây giáp thôn Hồ Giải; Nam giáp thôn Hồ Sếu; Bắc giáp thôn Thanh Mai.

Sau khi thành lập thôn Đá Bạc, xã Hoàng Hoa Thám có 06 thôn: Đá Bạc, Đồng Châu, Thanh Mai, Tân Lập, Hồ Sếu, Hồ Giải.

10. Xã Bắc An: Hiện tại có 10 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Mệnh Trường** xã Bắc An trên cơ sở nhập toàn bộ 91,04 ha diện tích tự nhiên; 66 hộ gia đình, 250 nhân khẩu của thôn Trường An với thôn Cổ Mệnh có diện tích tự nhiên 456,05 ha; 207 hộ gia đình, 857 nhân khẩu.

Thôn Mệnh Trường có diện tích tự nhiên 547,09 ha; 273 hộ gia đình, 1.107 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Vành Liệt; Tây giáp thôn Bãi Thảo 2; Nam giáp thôn Chín Thượng; Bắc giáp xã Hoàng Hoa Thám.

Sau khi thành lập thôn Mệnh Trường, xã Bắc An có 09 thôn: Mệnh Trường, Bãi Thảo 1, Bãi Thảo 2, Bãi Thảo 3, Vành Liệt, Lộc Đa, Chín Hạ, Chín Thượng, Trại Sắt.

III. HUYỆN KINH MÔN: Thành lập 04 thôn mới

1. Xã Tân Dân: Hiện tại có 04 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **thôn Kim Đồng** xã Tân Dân trên cơ sở nhập toàn bộ 26,17 ha diện tích tự nhiên; 99 hộ gia đình, 287 nhân khẩu của thôn Kim Trà với thôn Đồng Hèo có diện tích tự nhiên 58,45 ha; 155 hộ gia đình, 457 nhân khẩu.

Thôn Kim Đồng có diện tích tự nhiên 84,62 ha; 254 hộ gia đình, 744 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Thượng Chiêu và Thị trấn Minh Tân; Tây giáp thôn Thượng Trà; Nam giáp Thị trấn Phú Thù; Bắc giáp thôn Thượng Chiêu.

Sau khi thành lập thôn Kim Đồng, xã Tân Dân có 03 thôn: Kim Đồng, Thượng Chiêu, Thượng Trà.

2. Xã An Phú: Hiện tại có 05 thôn, thành lập 03 thôn mới

Thành lập các thôn: **Huê Trì 1, Huê Trì 2, Huê Trì 3** trên cơ sở chia tách thôn Huê Trì có diện tích tự nhiên 410,5 ha; 1.993 hộ, 6.558 nhân khẩu thành 03 thôn: Huê Trì 1, Huê Trì 2 và Huê Trì 3:

- Thôn Huê Trì 1 có diện tích tự nhiên 197,20 ha; 658 hộ gia đình, 2.204 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Cổ Tân; Tây giáp xã Thượng Quận; Nam giáp thôn Huê Trì 2; Bắc giáp xã An Sinh.

- Thôn Huê Trì 2 có diện tích tự nhiên 100,6 ha; 598 hộ gia đình, 1.930 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Cổ Tân; Tây giáp xã Thượng Quận; Nam giáp thôn Huê Trì 3; Bắc giáp thôn Huê Trì 1.

- Thôn Huề Trì 3 có diện tích tự nhiên 112,70 ha; 737 hộ gia đình, 2.424 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Cổ Tân; Tây giáp xã Thượng Quận; Nam giáp xã Phúc Thành (huyện Kim Thành); Bắc giáp thôn Huề Trì 2.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã An Phụ có 07 thôn: Huề Trì 1, Huề Trì 2, Huề Trì 3, Cổ Tân, Phương Luật, Đông Hà, An Lăng.

IV. HUYỆN KIM THÀNH: Thành lập 04 thôn mới

1. Xã Kim Xuyên: Hiện tại có 03 thôn, thành lập 02 thôn mới

Thành lập các thôn: **Quỳnh Khê 1 và Quỳnh Khê 2** trên cơ sở chia tách thôn Quỳnh Khê có diện tích tự nhiên 366,90 ha; 1.606 hộ, 4.639 nhân khẩu thành 02 thôn: Quỳnh Khê 1 và Quỳnh Khê 2.

- Thôn Quỳnh Khê 1 có diện tích tự nhiên 141,53 ha; 557 hộ gia đình, 1.588 nhân khẩu. Vị trí địa lý: Đông giáp xã Phúc Thành; Tây giáp thôn Quỳnh Khê 2; Nam giáp xã Ngũ Phúc; Bắc giáp đường Quốc lộ 5A

- Thôn Quỳnh Khê 2 có diện tích tự nhiên 225,37 ha; 1.049 hộ gia đình, 3.051 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Quỳnh Khê 1; Tây giáp thôn Phương Duệ; Nam giáp xã Ngũ Phúc; Bắc giáp sông Kinh Môn.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Kim Khê có 04 thôn: Quỳnh Khê 1, Quỳnh Khê 2, Thiện Đáp, Phương Duệ.

2. Xã Thượng Vũ: Hiện tại có 04 thôn, thành lập 02 thôn mới

Thành lập các thôn: **Thượng Đổ 1 và Thượng Đổ 2** trên cơ sở chia tách thôn Thượng Đổ có diện tích tự nhiên 149,60 ha; 1.107 hộ, 3.521 nhân khẩu thành 02 thôn: Thượng Đổ 1 và Thượng Đổ 2.

- Thôn Thượng Đổ 1 có diện tích tự nhiên 70,88 ha; 531 hộ gia đình, 1.744 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Thượng Đổ 2; Tây giáp QL 5A; Nam giáp thôn Thắng Yên; Bắc giáp thôn Thượng Đổ 2.

- Thôn Thượng Đổ 2 có diện tích tự nhiên 78,72 ha; 576 hộ gia đình, 1.777 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Thắng Yên; Tây giáp thôn Thượng Đổ 1; Nam giáp thôn Thắng Yên; Bắc giáp sông Kinh Thầy.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Thượng Vũ có 05 thôn: Thượng Đổ 1, Thượng Đổ 2, Vũ Xá, Thắng Yên, Bộ Hồ.

V. HUYỆN NAM SÁCH: Thành lập 13 thôn mới

1. Xã Hợp Tiến: Hiện tại có 05 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **thôn Đầu Bền** xã Hợp Tiến trên cơ sở nhập toàn bộ 68,54 ha diện tích tự nhiên; 193 hộ gia đình, 641 nhân khẩu của **thôn Bền** với **thôn Đầu** có diện tích tự nhiên 121,32 ha; 555 hộ gia đình, 1.732 nhân khẩu.

Thôn Đầu Bền có diện tích tự nhiên 189,86 ha; 748 hộ gia đình, 2.373 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Thanh Quang; Tây giáp thôn Tè và thôn La Đôi; Nam giáp xã Quốc Tuấn; Bắc giáp thôn Cao Đôi.

Sau khi thành lập thôn Đầu Bển, xã Hợp Tiến có 04 thôn: Đầu Bển, thôn Tề, Cao Đồi, La Đồi

2. Xã Nam Chính: Hiện tại có 05 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **thôn An Thượng** xã Nam Chính trên cơ sở nhập toàn bộ 31,6 ha diện tích tự nhiên; 101 hộ gia đình, 312 nhân khẩu của thôn Trại Thượng với thôn An Thượng có diện tích tự nhiên 86,92 ha; 313 hộ gia đình, 1.007 nhân khẩu.

Thôn An Thượng có diện tích tự nhiên 118,52 ha; 414 hộ gia đình, 1.319 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Nam Trung; Tây giáp thôn Hoàng Xá; Nam giáp xã An Sơn; Bắc giáp thôn Bạch Tây và xã Nam Trung.

Sau khi thành lập thôn mới, xã Nam Chính có 04 thôn: An Thượng, Bạch Đông, Bạch Tây, Hoàng Xá.

3. Xã An Sơn: Hiện tại có 05 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **thôn Cối Hưng Sơn** xã An Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ 11,10 ha diện tích tự nhiên; 101 hộ gia đình, 359 nhân khẩu của thôn Hưng Sơn với thôn Cối có diện tích tự nhiên 169,0 ha; 621 hộ gia đình, 1.929 nhân khẩu.

Thôn Cối Hưng Sơn có diện tích tự nhiên 180,10 ha; 722 hộ gia đình, 2.288 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Quan Sơn và xã Nam Trung; Tây giáp xã Thái Tân; Nam giáp xã Nam Hồng; Bắc giáp thôn Nhuế Sơn, thôn An Giới và xã Nam Chính.

Sau khi thành lập thôn Cối Hưng Sơn, xã An Sơn có 04 thôn: Cối Hưng Sơn, An Giới, Nhuế Sơn, Quan Sơn.

4. Xã Đồng Lạc: Hiện tại có 10 thôn, thành lập 02 thôn mới

4.1. Thành lập thôn Hảo Quan xã Đồng Lạc trên cơ sở nhập toàn bộ 30,48 ha diện tích tự nhiên; 119 hộ gia đình, 391 nhân khẩu của thôn Hảo Thôn với thôn Quan Đình có diện tích tự nhiên 85,2 ha; 299 hộ gia đình, 938 nhân khẩu.

Thôn Hảo Quan có diện tích tự nhiên 115,68 ha; 418 hộ gia đình, 1.329 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương; Tây giáp thôn Trâm Kiều; Nam giáp xã Nam Đồng (thành phố Hải Dương); Bắc giáp xã Phú Điền.

4.2. Thành lập thôn Đông Phan xã Đồng Lạc trên cơ sở nhập toàn bộ 48,03 ha diện tích tự nhiên; 150 hộ gia đình, 498 nhân khẩu của thôn Đông Duệ với thôn Thấp Phan có diện tích tự nhiên 80,33 ha; 285 hộ gia đình, 887 nhân khẩu.

Thôn Đông Phan có diện tích tự nhiên 128,36 ha; 435 hộ gia đình, 1.385 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Phú Điền; Tây giáp thôn Miếu Lãng; Nam giáp thôn Quan Đình; Bắc giáp xã Phú Điền.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Đồng Lạc có 08 thôn: Hảo Quan, Đông Phan, Miếu Lãng, Trâm Kiều, Cẩm La, Nhân Lễ, Nham Cáp, Trúc Khê.

5. Xã An Lâm: Hiện tại có 10 thôn, thành lập 03 thôn mới

5.1. Thành lập thôn Bạch Đa xã An Lâm trên cơ sở nhập toàn bộ 41,0 ha diện tích tự nhiên; 147 hộ gia đình, 533 nhân khẩu của thôn Bạch Đa 1 với thôn Bạch Đa 2 có diện tích tự nhiên 48,03 ha; 284 hộ gia đình, 961 nhân khẩu.

Thôn Bạch Đa có diện tích tự nhiên 89,03 ha; 431 hộ gia đình, 1494 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn An Lương; Tây giáp xã Nam Trung; Nam giáp thị trấn Nam Sách; Bắc giáp xã Quốc Tuấn và xã An Bình.

5.2. Thành lập thôn Đông Nghĩa xã An Lâm trên cơ sở nhập toàn bộ 43,0 ha diện tích tự nhiên; 164 hộ gia đình, 561 nhân khẩu của thôn Nghĩa Khê và thôn Nghĩa Lư có diện tích tự nhiên 22,0 ha; 79 hộ gia đình, 291 nhân khẩu với thôn Đông Lư có diện tích tự nhiên 34,0 ha; 131 hộ gia đình, 491 nhân khẩu.

Thôn Đông Nghĩa có diện tích tự nhiên 99,0 ha; 374 hộ gia đình, 1.343 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Phú Điền; Tây giáp thôn An Lương; Nam giáp thôn Hoàng Dương; Bắc giáp xã An Bình.

5.3. Thành lập thôn Hoàng Dương xã An Lâm trên cơ sở nhập toàn bộ 30,0 ha diện tích tự nhiên; 105 hộ gia đình, 381 nhân khẩu của thôn Nghĩa Dương với thôn Hoàng Giáp có diện tích tự nhiên 41,0 ha; 158 hộ gia đình, 550 nhân khẩu.

Thôn Hoàng Dương có diện tích tự nhiên 71,0 ha; 263 hộ gia đình, 931 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Phú Điền; Tây giáp thôn Cẩm Lý; Nam giáp xã Đồng Lạc; Bắc giáp thôn Đông Nghĩa.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã An Lâm có 06 thôn: Bạch Đa, Đông Nghĩa, Hoàng Dương, Lang Khê, Cẩm Lý, An Lương.

6. Xã Phú Điền: Hiện tại có 07 thôn, thành lập 02 thôn mới

6.1. Thành lập thôn Phong Kim xã Phú Điền trên cơ sở nhập toàn bộ 46,99 ha diện tích tự nhiên; 136 hộ gia đình, 420 nhân khẩu của thôn Kim Khê với thôn Phong Trạch có diện tích tự nhiên 49,23 ha; 203 hộ gia đình, 606 nhân khẩu.

Thôn Phong Kim có diện tích tự nhiên 96,22 ha; 339 hộ gia đình, 1.026 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Cộng Hòa; Tây giáp xã An Lâm; Nam giáp thôn Lâm Xá và thôn Phú Vãn; Bắc giáp xã An Bình.

6.2. Thành lập thôn Phú Vãn xã Phú Điền trên cơ sở nhập toàn bộ 45,48 ha diện tích tự nhiên; 172 hộ gia đình, 527 nhân khẩu của thôn Phú Xuyên với thôn Lý Vãn có diện tích tự nhiên 50,17 ha; 154 hộ gia đình, 474 nhân khẩu.

Thôn Phú Vãn có diện tích tự nhiên 95,65 ha; 326 hộ gia đình, 1.001 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Cộng Hòa; Tây giáp thôn Lâm Xuyên; Nam giáp thôn Kim Bảng; Bắc giáp thôn Phong Kim.

Sau khi thành lập thôn mới, xã Phú Điền có 05 thôn: Phong Kim, Phú Vãn, Kim Bảng, Lâm Xuyên, Lâm Xá.

7. Xã Cộng Hòa: Hiện tại có 03 thôn, thành lập 03 thôn mới

Thành lập thôn: **An Điền Xuân, An Điền Giáp và An Điền Kim** trên cơ sở chia tách thôn An Điền có diện tích tự nhiên 606,0 ha; 1.934 hộ gia đình, 6.249 nhân khẩu thành 03 thôn: An Điền Xuân, An Điền Giáp, An Điền Kim.

- Thôn An Điền Xuân có diện tích tự nhiên 254,8 ha; 817 hộ gia đình, 2.595 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn An Điền Giáp; Tây giáp thôn Cổ Pháp và thôn Chi Đuan; Nam giáp thôn An Điền Kim; Bắc giáp xã Đồng Lạc (thành phố Chí Linh).

- Thôn An Điền Giáp có diện tích tự nhiên 139,5 ha; 472 hộ gia đình, 1.516 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Thăng Long (huyện Kinh Môn); Tây giáp thôn An Điền Xuân; Nam giáp thôn An Điền Kim; Bắc giáp xã Thăng Long (huyện Kinh Môn).

- Thôn An Điền Kim có diện tích tự nhiên 211,7 ha; 645 hộ gia đình, 2138 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Thăng Long (huyện Kinh Môn); Tây giáp thôn Cổ Pháp; Nam giáp xã Lai Vu (huyện Kim Thành); Bắc giáp thôn An Điền Xuân và thôn An Điền Giáp.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Cộng Hòa có 05 thôn: An Điền Xuân, An Điền Giáp, An Điền Kim, Cổ Pháp, Chi Đuan.

VI. HUYỆN THANH HÀ: Thành lập 13 thôn mới

1. Xã Thanh Xá: Hiện tại có 05 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn 1** xã Thanh Xá trên cơ sở nhập toàn bộ 32 ha diện tích tự nhiên; 79 hộ gia đình, 261 nhân khẩu của thôn 5 với thôn 1 có diện tích tự nhiên 96,30 ha; 257 hộ gia đình, 789 nhân khẩu.

Thôn 1 có diện tích tự nhiên 128,30 ha; 336 hộ gia đình, 1.050 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn 3 và thôn 4; Tây giáp thị trấn Thanh Hà; Nam giáp thôn 2; Bắc giáp xã Liên Mạc.

Sau khi thành lập thôn mới, xã Thanh Xá có 04 thôn: Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3, Thôn 4.

2. Xã Thanh Bính: Hiện tại có 05 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập thôn **Phúc Giới** xã Thanh Bính trên cơ sở nhập toàn bộ 52,5 ha diện tích tự nhiên; 159 hộ gia đình, 506 nhân khẩu của thôn Mạnh Tiến với thôn Phúc Giới có diện tích tự nhiên 98,0 ha; 396 hộ gia đình, 1068 nhân khẩu.

Thôn Phúc Giới có diện tích tự nhiên 150,50 ha; 555 hộ gia đình, 1.574 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Thanh Lan; Tây giáp xã Trường Thành; Nam giáp thôn Đồng Bửu; Bắc giáp xã Hợp Đức.

Sau khi thành lập thôn mới, xã Thanh Bính có 04 thôn: Phúc Giới, Thanh Lan, Hạ Vĩnh, Đồng Bửu.

3. Xã Hợp Đức: Hiện tại có 04 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập thôn **Lĩnh Hoàng** xã Hợp Đức trên cơ sở nhập toàn bộ 46,60

ha diện tích tự nhiên; 133 hộ gia đình, 378 nhân khẩu của thôn Bá Hoàng với thôn Thống Lĩnh có diện tích tự nhiên 76,50 ha; 219 hộ gia đình, 741 nhân khẩu.

Thôn Lĩnh Hoàng có diện tích tự nhiên 123,10 ha; 352 hộ gia đình, 1.119 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Nhân Hiền và thôn Bá Nha; Tây giáp xã Thanh Sơn; Nam giáp xã Trường Thành và xã Thanh Bình; Bắc giáp xã Thanh Thủy.

Sau khi thành lập thôn mới, xã Hợp Đức có 03 thôn: Lĩnh Hoàng, Bá Nha, Nhân Hiền.

4. Xã Thanh Hải: Hiện tại có 03 thôn, thành lập 03 thôn mới

Thành lập các thôn: **An Liệt 1, An Liệt 2 và An Liệt 3** trên cơ sở chia tách thôn An Liệt có diện tích tự nhiên 330,30 ha; 2.066 hộ gia đình, 7.675 nhân khẩu thành 03 thôn: An Liệt 1, An Liệt 2 và An Liệt 3.

- Thôn An Liệt 1 có diện tích tự nhiên 63,46 ha; 416 hộ gia đình, 1.535 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Thừa Liệt và xã An Lương; Tây giáp thôn Tiền Vỹ; Nam giáp thôn Thừa Liệt; Bắc giáp thôn An Liệt 2.

- Thôn An Liệt 2 có diện tích tự nhiên 167,10 ha; 1.005 hộ gia đình, 3.707 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Thừa Liệt và xã An Lương; Tây giáp thôn Tiền Vỹ; Nam giáp thôn Thừa Liệt; Bắc giáp thôn An Liệt 2.

- Thôn An Liệt 3 có diện tích tự nhiên 99,74 ha; 645 hộ gia đình, 2.433 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Thanh Khê; Tây giáp thôn An Liệt 2; Nam giáp xã An Lương; Bắc giáp xã Tân An.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Thanh Hải có 05 thôn: An Liệt 1, An Liệt 2, An Liệt 3, Thừa Liệt, Tiền Vỹ.

5. Xã Quyết Thắng: Hiện tại có 03 thôn, thành lập 03 thôn mới

Thành lập các thôn: **Hoàng Xá 1, Hoàng Xá 2 và Hoàng Xá 3** trên cơ sở chia tách thôn Hoàng Xá có diện tích tự nhiên 614,30 ha; 2.609 hộ gia đình, 8.046 nhân khẩu thành 03 thôn: Hoàng Xá 1, Hoàng Xá 2 và Hoàng Xá 3.

- Thôn Hoàng Xá 1 có diện tích tự nhiên 191,10 ha; 880 hộ gia đình, 2.584 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Đông Lĩnh; Tây giáp thôn Hoàng Xá 2; Nam giáp thôn Hoàng Xá 2; Bắc giáp thôn Dương Xuân.

- Thôn Hoàng Xá 2 có diện tích tự nhiên 225,80 ha; 867 hộ gia đình, 2.699 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Hoàng Xá 1; Tây giáp thôn Hoàng Xá 3; Nam giáp xã Tân An; Bắc giáp thôn Hoàng Xá 1.

- Thôn Hoàng Xá 3 có diện tích tự nhiên 197,40 ha; 862 hộ gia đình, 2.763 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Hoàng Xá 2; Tây giáp xã Tiền Tiến; Nam giáp xã Tân An; Bắc giáp thôn Hoàng Xá 2.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Quyết Thắng có 05 thôn: Hoàng Xá 1, Hoàng Xá 2, Hoàng Xá 3, Dương Xuân, Đông Lĩnh.

6. Xã Việt Hồng: Hiện tại có 02 thôn, thành lập 02 thôn mới

Thành lập các thôn: **Cổ Chằm 1 và Cổ Chằm 2** trên cơ sở chia tách thôn Cổ Chằm có diện tích tự nhiên 470,51 ha; 1.329 hộ gia đình, 3.939 nhân khẩu thành 02 thôn: Cổ Chằm 1, Cổ Chằm 2.

- Thôn Cổ Chằm 1 có diện tích tự nhiên 271,99 ha; 799 hộ gia đình, 2.357 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Cổ Chằm 2; Tây giáp thôn Quan Khê; Nam giáp xã Cẩm Chế và xã Tân Việt; Bắc giáp xã Cổ Dũng (huyện Kim Thành).

- Thôn Cổ Chằm 2 có diện tích tự nhiên 198,52 ha; 530 hộ gia đình, 1.582 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Thanh An; Tây giáp thôn Cổ Chằm 1; Nam giáp xã Cẩm Chế; Bắc giáp xã Cổ Dũng và xã Tuấn Hưng (huyện Kim Thành).

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Việt Hồng có 03 thôn: Cổ Chằm 1, Cổ Chằm 2, Quan Khê.

7. Xã Thanh Thủy: Hiện tại có 02 thôn, thành lập 02 thôn mới

Thành lập các thôn: **Lại Xá 1 và Lại Xá 2** trên cơ sở chia tách thôn Lại Xá có diện tích tự nhiên 356,96 ha; 1.358 hộ gia đình, 4.256 nhân khẩu thành 02 thôn: Lại Xá 1, Lại Xá 2.

Thôn Lại Xá 1 có diện tích tự nhiên 226,46 ha; 846 hộ gia đình, 2.643 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Lại Xá 2; Tây giáp thôn Khánh Mậu; Nam giáp xã Thanh Sơn; Bắc giáp xã Thanh Khê.

-Thôn Lại Xá 2 có diện tích tự nhiên 130,50 ha; 512 hộ gia đình, 1.613 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Thanh Xuân; Tây giáp thôn Lại Xá 1 Nam giáp xã Hợp Đức; Bắc giáp thôn Lại Xá 1.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Thanh Thủy có 03 thôn: Lại Xá 1, Lại Xá 2, Khánh Mậu.

VII. HUYỆN CẨM GIANG: Thành lập 13 thôn, khu dân cư mới

1. Xã Thị trấn Lai Cách: Hiện tại có 20 thôn, khu dân cư, thành lập 05 thôn mới, khu dân cư mới

1.1. Thành lập **Thôn Ngộ** thị trấn Lai Cách trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 8,3 ha; 96 hộ gia đình, 337 nhân khẩu của khu dân cư số 14 với thôn Ngộ có diện tích tự nhiên 55,1 ha; 428 hộ gia đình, 1.465 nhân khẩu.

Thôn Ngộ có diện tích tự nhiên: 63,4 ha; 524 hộ gia đình, 1.802 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu công nghiệp Đại An, Tây giáp thôn Địa Năm và Trường Cao đẳng Công thương Hải Dương; Nam giáp khu công nghiệp Đại An; Bắc giáp Khu dân cư Thống Nhất.

1.2. Thành lập **Khu dân cư Thống Nhất** thị trấn Lai Cách trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 10,6 ha; 106 hộ gia đình, 380 nhân khẩu của khu dân

cư số 15 với khu dân cư số 16 có diện tích tự nhiên 3,3 ha; 146 hộ gia đình, 505 nhân khẩu.

Khu dân cư Thống Nhất có diện tích tự nhiên 13,9 ha; 252 hộ gia đình, 885 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp khu công nghiệp Đại An; Tây giáp các cơ quan làm việc của huyện; Nam giáp các cơ quan làm việc của huyện; Bắc giáp QL5A.

1.3. Thành lập Thôn Bầu thị trấn Lai Cách trên cơ sở nhập toàn bộ 3,6 ha diện tích tự nhiên; 72 hộ gia đình, 243 nhân khẩu của Khu dân cư 17 với thôn Bầu có diện tích tự nhiên 60,6 ha; 275 hộ gia đình; 950 nhân khẩu.

Thôn Bầu có diện tích tự nhiên 64,20ha; 347 hộ gia đình, 1193 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới : Đông giáp thôn Gạch; Tây giáp công ty nhựa ViNa; Nam giáp QL5A; Bắc giáp thôn Bầu.

1.4. Thành lập Thôn Hoàng Đường thị trấn Lai Cách trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 7,1 ha; 114 hộ gia đình, 403 nhân khẩu của khu dân cư số 19 với thôn Hoàng Đường có diện tích tự nhiên 30,0 ha; 160 hộ gia đình, 552 nhân khẩu.

Thôn Hoàng Đường có diện tích tự nhiên 37,10 ha; 274 hộ gia đình, 955 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: : Đông giáp khu công nghiệp Đại Dương; Tây giáp khu Đô thị thương mại Lai Cách; Nam giáp khu công nghiệp Đại An; Bắc giáp khu Đô thị thương mại Lai Cách.

1.5. Thành lập Thôn Tiên thị trấn Lai Cách trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 3,50 ha; 48 hộ gia đình, 178 nhân khẩu của khu dân cư số 20 với thôn Tiên có diện tích tự nhiên 41,10 ha; 385 hộ gia đình, 1.389 nhân khẩu.

Thôn Tiên có diện tích tự nhiên 44,60 ha; 433 hộ gia đình; 1.567 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp công ty Hiền Lê và Công ty FORD; Tây giáp Đô thị thương mại Lai Cách; Nam giáp thôn Trụ; Bắc giáp thôn Trầm.

Sau khi thành lập các thôn, khu dân cư mới, Thị trấn Lai Cách có 15 thôn, khu dân cư: Thôn Ngọ, thôn Bầu, thôn Hoàng Đường, thôn Tiên, Khu dân cư Thống Nhất, thôn Địa, thôn Năm, thôn Bể, thôn Gạch, thôn Doi, thôn Lê, thôn Nghĩa, thôn Trụ, thôn Trầm, Khu 18.

2. Xã Tân Trường: Hiện tại có 09 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Chi Thành** xã Tân Trường trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 28,0 ha; 150 hộ gia đình, 530 nhân khẩu của thôn Phiên Thành với thôn Chi Khê có diện tích tự nhiên 47,0 ha; 322 hộ gia đình, 1.126 nhân khẩu.

Thôn Chi Thành có diện tích tự nhiên 75,0 ha; 472 hộ gia đình; 1.656 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp đường huyện lộ 195 và Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trạm bơm cầu Ghẽ; Tây giáp thôn Mai Trung; Nam giáp sông Ghẽ và xã Cẩm Phúc; Bắc giáp đường 196, trường PTTT Cẩm Giàng 2 và trường Tiểu học Tân Trường I.

Sau khi thành lập thôn Chi Thành, xã Tân Trường có 08 thôn: Chi Thành, Quý Dương, Trảng Kỳ, Tân Kỳ, Phú Xá, Mai Trung, Trại Mai Trung, Trại Chi Khê.

3. Xã Cẩm Hưng: Hiện tại có 08 thôn, thành lập 02 thôn mới

3.1. Thành lập Thôn Đức Hỷ xã Cẩm Hưng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 38,78 ha; 104 hộ gia đình, 404 nhân khẩu của thôn Hỷ Duyệt với thôn Đức Tinh có diện tích tự nhiên 85,64 ha; 230 hộ gia đình, 879 nhân khẩu.

Thôn Đức Hỷ có diện tích tự nhiên 124,42 ha; 334 hộ gia đình; 1.283 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Hộ Vệ; Tây giáp huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; Nam giáp xã Ngọc Liên; Bắc giáp thôn Đông Đồng.

3.2. Thành lập Thôn Đông Đồng xã Cẩm Hưng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 20,86 ha; 69 hộ gia đình, 242 nhân khẩu của thôn Đồng Quan với thôn Đông Đô có diện tích tự nhiên 48,55 ha; 175 hộ gia đình, 687 nhân khẩu.

Thôn Đông Đồng có diện tích tự nhiên 69,41 ha; 244 hộ gia đình; 929 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Mậu Tân và thôn Hộ Vệ; Tây và Bắc giáp huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh; Nam giáp thôn Đức Hỷ.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Cẩm Hưng có 06 thôn: Đức Hỷ, Đông Đồng, Mậu Tân, Hộ Vệ, Đồng Xuyên, Mậu Duyệt.

4. Xã Cẩm Hoàng: Hiện tại có 06 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Kim Đôi** xã Cẩm Hoàng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 22,7 ha; 97 hộ gia đình, 366 nhân khẩu của thôn 19/5 với thôn Kim Đôi có diện tích tự nhiên 170,40 ha; 570 hộ gia đình, 2.142 nhân khẩu.

Thôn Kim Đôi có diện tích tự nhiên 193,10 ha; 667 hộ gia đình; 2.508 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Phụng Hoàng và thôn Ngọc Lâu; Tây giáp xã Thạch Lỗi; Nam giáp xã Cẩm Sơn; Bắc giáp huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi thành lập thôn Kim Đôi, xã Cẩm Hoàng có 05 thôn: Kim Đôi, Ngọc Lâu, Quý Khê, Phú Xá, Phụng Hoàng.

5. Xã Cẩm Văn: Hiện tại có 05 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Trạm Nội Trang** xã Cẩm Văn trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 13,89 ha; 60 hộ gia đình, 204 nhân khẩu của thôn Trạm Ngoại với thôn Trạm Nội có diện tích tự nhiên 20,37 ha; 88 hộ gia đình, 302 nhân khẩu.

Thôn Trạm Nội Trang có diện tích tự nhiên 34,26 ha; 148 hộ gia đình; 506 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Văn Thai; Tây giáp thôn Hoàn Lộc; Nam giáp thôn Văn Thai; phía Bắc giáp huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi thành lập thôn Trạm Nội Trang, xã Cẩm Văn có 04 thôn: Trạm Nội Trang, Hoàn Lộc, Văn Thai, Uyên Đức.

6. Xã Cao An: Hiện tại có 05 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Đỗ Trung** xã Cao An trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 34,65 ha; 165 hộ gia đình, 492 nhân khẩu của thôn Trung Nghĩa với thôn Đỗ Xá có diện tích tự nhiên 65,50 ha; 314 hộ gia đình, 953 nhân khẩu.

Thôn Đỗ Trung có diện tích tự nhiên 100,15 ha; 479 hộ gia đình; 1445 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp phường Việt Hòa- TP Hải Dương; Tây giáp thôn Đào Xá; Nam giáp thôn Cao Xá và Thị trấn Lai Cách; Bắc giáp xã Đức Chính.

Sau khi thành lập thôn Đỗ Trung, xã Cao An có 04 thôn: Đỗ Trung, Phú An, Đào Xá, Cao Xá.

7. Xã Lương Điền: Hiện tại có 11 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Mậu An** xã Lương Điền trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 30,50 ha; 77 hộ gia đình, 247 nhân khẩu của thôn An Thái với thôn Mậu Thìn có diện tích tự nhiên 56,60 ha; 178 hộ gia đình, 560 nhân khẩu.

Thôn Mậu An có diện tích tự nhiên 87,10 ha; 255 hộ gia đình; 807 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Cẩm Phúc; Tây giáp thôn Bái Dương; Nam giáp xã Cẩm Điền; Bắc giáp thôn Đông Khê.

Sau khi thành lập thôn Mậu An, xã Lương Điền có 10 thôn: Mậu An, An Lại, Bình Long, Lương Xá, Đông Khê, Bối Tượng, Bái Dương, Thái Lai, Bến Đông Giao, Đông Giao.

8. Thị trấn Cẩm Giàng: Hiện tại có 04 khu dân cư, thành lập 01 khu dân cư mới

Thành lập **Khu dân cư số 3** thị trấn Cẩm Giàng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 0,50 ha; 123 hộ gia đình, 451 nhân khẩu của khu dân cư số 4 với Khu dân cư số 3 có diện tích tự nhiên 0,74 ha; 214 hộ gia đình, 664 nhân khẩu.

Khu dân cư số 3 có diện tích tự nhiên 1,24 ha; 337 hộ gia đình; 1.115 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Thạch Lỗi và xã Kim Giang; Tây giáp Khu dân cư số 2; Nam giáp xã Kim Giang; Bắc giáp huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi thành lập Khu dân cư số 3, Thị trấn Cẩm Giàng có 03 Khu dân cư: Khu dân cư số 1, Khu dân cư số 2, Khu dân cư số 3.

VIII. HUYỆN BÌNH GIANG: Thành lập 13 thôn, khu dân cư mới

1. Thị trấn Kê Sặt: Hiện tại có 06 KDC, thành lập 01 khu dân cư mới

Thành lập **Khu dân cư số 1** Thị trấn Kê Sặt trên cơ sở nhập toàn bộ 25,46 ha diện tích tự nhiên; 97 hộ gia đình, 320 nhân khẩu của Khu 6 với Khu 1 có diện tích tự nhiên 15,16 ha; 327 hộ gia đình, 1.177 nhân khẩu.

Khu dân cư số 1 có diện tích tự nhiên 40,62 ha; 424 hộ gia đình, 1.497 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Do Khu 1 (khi chưa nhập có 2 cụm cách biệt nhau và cách biệt với Khu 6) nên sau khi sáp nhập Khu 1 mới có 3 cụm tách

biệt, cụ thể vị trí như sau:

*** Khu 1 (cụm 1- khu 1 cũ):** Đông và Đông Nam giáp xã Tráng Liệt; Đông Bắc giáp khu 3; Tây Bắc giáp khu 2.

*** Khu 1 (cụm 2- khu 1 cũ):** Đông giáp xã Tráng Liệt; Đông Bắc giáp xã Vĩnh Tuy; Tây giáp xã Tráng Liệt; Nam giáp xã Tráng Liệt; Bắc giáp xã Tráng Liệt.

*** Khu 1 (cụm 3- khu 6 cũ):** Đông, Đông Bắc giáp xã Vĩnh Hồng; Đông Nam giáp xã Tân Hồng; Tây giáp xã Tráng Liệt; Nam giáp xã Tân Hồng; Bắc giáp xã Vĩnh Tuy.

Sau khi thành lập Khu dân cư số 1, Thị trấn Kẽ Sặt có 05 khu dân cư: Khu dân cư số 1, Khu dân cư số 2, Khu dân cư số 3, Khu dân cư số 4, Khu dân cư số 5.

2. Xã Bình Xuyên: Hiện tại có 09 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Dinh Trại Như** xã Bình Xuyên trên cơ sở nhập toàn bộ 39,40 ha diện tích tự nhiên; 131 hộ gia đình, 399 nhân khẩu của thôn Dinh Như với thôn Trại Như có diện tích tự nhiên 51,36 ha; 157 hộ gia đình, 517 nhân khẩu.

Thôn Dinh Trại Như có diện tích tự nhiên 90,76 ha; 288 hộ gia đình, 916 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Bình Đê; Tây giáp xã Thái Hòa; Nam giáp thôn Bình Đê và thôn Quàn; Bắc giáp thôn Làng Như.

Sau khi thành lập Thôn Dinh Trại Như xã Bình Xuyên có 08 thôn: Dinh Trại Như, Kênh, Ngõ, Gòi, Làng Như, Quàn, Chương Cầu, Bình Cách.

3. Xã Thái Dương: Hiện tại có 08 thôn, thành lập 02 thôn mới

3.1. Thành lập Thôn Hà Tiên xã Thái Dương trên cơ sở nhập toàn bộ 115,03 ha diện tích tự nhiên; 165 hộ gia đình, 589 nhân khẩu của Ấp Hà Tiên với thôn Hà Tiên có diện tích tự nhiên 74,29 ha; 219 hộ gia đình, 716 nhân khẩu.

Thôn Hà Tiên có diện tích tự nhiên 189,32 ha; 384 hộ gia đình, 1.305 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Hà Đông và xã Thái Hòa; Tây giáp huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Nam giáp huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Bắc giáp huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

3.2. Thành lập Thôn Kinh Dương xã Thái Dương trên cơ sở nhập toàn bộ 57,83 ha diện tích tự nhiên; 132 hộ gia đình, 469 nhân khẩu của Ấp Kinh Dương với thôn Kinh Dương có diện tích tự nhiên 88,31 ha; 206 hộ gia đình, 687 nhân khẩu.

Thôn Kinh Dương có diện tích tự nhiên 146,14 ha; 338 hộ gia đình, 1.156 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Thái Hòa; Tây giáp thôn Kinh Trang và thôn Thái Khương; Nam giáp xã Ngô Quyền huyện Thanh Miện; Bắc giáp xã Thái Hòa.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Thái Dương có 06 thôn: Hà Tiên, Kinh Dương, Hoàng Sơn, Hà Đông, Thái Khương, Kinh Trang.

4. Xã Hồng Khê: Hiện tại có 09 thôn, thành lập 03 thôn mới

4.1. Thành lập Thôn Lôi Trì xã Hồng Khê trên cơ sở nhập toàn bộ 50,98 ha diện tích tự nhiên; 106 hộ gia đình, 396 nhân khẩu của thôn Minh Lập với thôn Lôi Trì có diện tích tự nhiên 136,07 ha; 395 hộ gia đình, 1.386 nhân khẩu.

Thôn Lôi Trì có diện tích tự nhiên 187,05 ha; 501 hộ gia đình, 1.782 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Cổ Bì và xã Trùng Khánh huyện Gia Lộc; Tây giáp thôn An Dật; Nam giáp xã Cổ Bì; Bắc giáp xã Long Xuyên.

4.2. Thành lập Thôn Lôi Khê xã Hồng Khê trên cơ sở nhập toàn bộ 29,79 ha diện tích tự nhiên; 79 hộ gia đình, 258 nhân khẩu của thôn Lý Long với thôn Lôi Khê có diện tích tự nhiên 109,83 ha; 384 hộ gia đình, 1.243 nhân khẩu.

Thôn Lôi Khê có diện tích tự nhiên 139,63 ha; 463 hộ gia đình, 1.501 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Cổ Bì; Tây giáp xã Thái Học; Nam giáp xã Nhân Quyền; Bắc giáp thôn Phú Đa và thôn Phú Bù.

4.3. Thành lập Thôn Phú Bù xã Hồng Khê trên cơ sở nhập toàn bộ 47,33 ha diện tích tự nhiên; 127 hộ gia đình, 393 nhân khẩu của thôn Bù Khê với thôn Phú Thuận có diện tích tự nhiên 57,80 ha; 172 hộ gia đình, 560 nhân khẩu.

Thôn Phú Bù có diện tích tự nhiên 105,13 ha; 299 hộ gia đình, 953 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Trinh Nữ; Tây giáp thôn Phú Đa; Nam giáp thôn Lôi Khê; Bắc giáp thôn An Dật.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Hồng Khê có 06 thôn: Lôi Trì, Lôi Khê, Phú Đa, An Dật, Trinh Nữ, Phú Bù.

5. Xã Cổ Bì: Hiện tại có 07 thôn, thành lập 03 thôn mới

5.1. Thành lập Thôn Cam Xá xã Cổ Bì trên cơ sở nhập toàn bộ 41,40 ha diện tích tự nhiên; 126 hộ gia đình, 457 nhân khẩu của thôn Ấp Cam với thôn Cam Xá có diện tích tự nhiên 148,74 ha; 474 hộ gia đình, 1.617 nhân khẩu.

Thôn Cam Xá có diện tích tự nhiên 190,14 ha; 600 hộ gia đình, 2.074 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Yết Kiêu huyện Gia Lộc; Tây giáp xã Hồng Khê; Nam giáp thôn Bì Đổ; Bắc giáp xã Trùng Khánh huyện Gia Lộc.

5.2. Thành lập Thôn Bì Đổ xã Cổ Bì trên cơ sở nhập toàn bộ 36,72 ha diện tích tự nhiên; 120 hộ gia đình, 380 nhân khẩu của thôn Bình Dương với thôn Bì Đổ có diện tích tự nhiên 134,11 ha; 560 hộ gia đình, 1.747 nhân khẩu.

Thôn Bì Đổ có diện tích tự nhiên 170,83 ha; 680 hộ gia đình, 2.127 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Ô Xuyên; Tây giáp xã Nhân Quyền; Nam giáp thôn Hạ Bì; Bắc giáp thôn Cam Xá.

5.3. Thành lập Thôn Hạ Bì xã Cổ Bì trên cơ sở nhập toàn bộ 37,70 ha diện tích tự nhiên; 134 hộ gia đình, 500 nhân khẩu của thôn Phú Thứ với thôn Hạ Bì có diện tích tự nhiên 130,16 ha; 375 hộ gia đình, 1.247 nhân khẩu.

Thôn Hạ Bì có diện tích tự nhiên 167,86 ha; 509 hộ gia đình, 1.747 nhân

khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Ô Xuyên; Tây giáp xã Nhân Quyền; Nam giáp xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện và xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện; Bắc giáp thôn Bì Đổ.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Cổ Bì có 04 thôn: Hạ Bì, Cam Xá, Bì Đổ, Ô Xuyên.

6. Xã Long Xuyên: Hiện tại có 04 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Bá Hợp** xã Long Xuyên trên cơ sở nhập toàn bộ 45,52 ha diện tích tự nhiên; 140 hộ gia đình, 489 nhân khẩu của thôn Hợp Lễ với thôn Bá Đoạt có diện tích tự nhiên 76,31 ha; 251 hộ gia đình, 754 nhân khẩu.

Thôn Bá Hợp có diện tích tự nhiên 121,84 ha; 391 hộ gia đình, 1.243 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Trùng Khánh huyện Gia Lộc; Tây giáp thôn Bá Thủy; Nam giáp xã Hồng Khê; Bắc giáp xã Trùng Khánh huyện Gia Lộc.

Sau khi thành lập thôn Bá Hợp, xã Long Xuyên có 03 thôn: Bá Hợp, Cậy, Bá Thủy.

7. Xã Hùng Thắng: Hiện tại có 05 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Lương Phúc** xã Hùng Thắng trên cơ sở nhập toàn bộ 51,02 ha diện tích tự nhiên; 148 hộ gia đình, 537 nhân khẩu của thôn Thuận Lương với thôn Phúc Lão có diện tích tự nhiên 61,29 ha; 146 hộ gia đình, 528 nhân khẩu.

Thôn Lương Phúc có diện tích tự nhiên 112,31 ha; 294 hộ gia đình, 1.065 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Long Xuyên; Tây giáp thôn Hòa Ché; Nam giáp xã Tân Việt; Bắc giáp xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng.

Sau khi thành lập thôn Lương Phúc, xã Hùng Thắng có 04 thôn: Lương Phúc, Tuấn, Nhân Kiệt, Hòa Ché.

8. Xã Thái Hòa: Hiện tại có 06 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Trâm Khê** xã Thái Hòa trên cơ sở nhập toàn bộ 52,89 ha diện tích tự nhiên; 138 hộ gia đình, 428 nhân khẩu của thôn Trâm Phúc và thôn Trâm Giữa có diện tích tự nhiên 40,24 ha; 142 hộ gia đình, 421 nhân khẩu với thôn Trâm Mòi có diện tích tự nhiên 89,28 ha; 182 hộ gia đình, 593 nhân khẩu.

Thôn Trâm Khê có diện tích tự nhiên 182,41 ha; 462 hộ gia đình, 1.442 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Nhữ Thị; Tây giáp xã Thái Dương; Nam giáp thôn Nhữ Thị, thôn Cao Xá và xã Thái Dương; Bắc giáp xã Thúc Kháng.

Sau khi thành lập thôn Trâm Khê, xã Thái Hòa có 04 thôn: Trâm Khê, An Đông, Nhữ Thị, Cao Xá.

IX. HUYỆN GIA LỘC: Thành lập 13 thôn mới

1. Xã Gia Lương: Hiện tại có 06 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Xuân Trinh** xã Gia Lương trên cơ sở nhập toàn bộ 33,72 ha diện tích tự nhiên; 120 hộ gia đình, 391 nhân khẩu của thôn Xuân Dương với thôn Trinh Xá có diện tích tự nhiên 60,90 ha; 305 hộ gia đình, 1.008 nhân khẩu.

Thôn Xuân Trinh có diện tích tự nhiên 94,62 ha; 425 hộ gia đình, 1.399 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Lũy Dương; Tây giáp thôn Cộng Hòa; Nam giáp xã Hoàng Diệu; Bắc giáp thôn Thành Lập.

Sau khi thành lập thôn Xuân Trinh, xã Gia Lương có 05 thôn: Xuân Trinh, Thành Lập, Đồng Tâm, Cộng Hòa, Lũy Dương.

2. Xã Hoàng Diệu: Hiện tại có 09 thôn, thành lập 02 thôn mới

2.1. Thành lập Thôn Lai Hà xã Hoàng Diệu trên cơ sở nhập toàn bộ 41,0 ha diện tích tự nhiên; 59 hộ gia đình, 207 nhân khẩu của thôn Phan Hà với thôn Lai Cầu có diện tích tự nhiên 102,10 ha; 348 hộ gia đình, 1.176 nhân khẩu.

Thôn Lai Hà có diện tích tự nhiên 143,10 ha; 407 hộ gia đình, 1.383 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp huyện Tứ Kỳ; Tây giáp thôn Trúc Lâm; Nam giáp thôn Nghĩa Hy; Bắc giáp thôn Đại Lương

2.2. Thành lập Thôn Đại Lương xã Hoàng Diệu trên cơ sở nhập toàn bộ 48,0 ha diện tích tự nhiên; 103 hộ gia đình, 325 nhân khẩu của thôn Thụy Lương với thôn Đại Tĩnh có diện tích tự nhiên 171,0 ha; 643 hộ gia đình, 2.241 nhân khẩu.

Thôn Đại Lương có diện tích tự nhiên 219,0 ha; 746 hộ gia đình, 2.566 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp huyện Tứ Kỳ; Tây giáp thôn Văn Lâm, thôn Trúc Lâm và xã Gia Khánh; Nam giáp thôn Lai Hà; Bắc giáp thôn Long Tràng.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Hoàng Diệu có 07 thôn: Lai Hà, Đại Lương, Phong Lâm, Văn Lâm, Trúc Lâm, Nghĩa Hy, Long Tràng.

3. Xã Hồng Hưng: Hiện tại có 08 thôn, thành lập 02 thôn mới

3.1. Thành lập Thôn Phương Khê xã Hồng Hưng trên cơ sở nhập toàn bộ 3,52 ha diện tích tự nhiên; 155 hộ gia đình, 498 nhân khẩu của Thị tứ Hồng Hưng với thôn Phương Khê có diện tích tự nhiên 92,80 ha; 365 hộ gia đình, 1.150 nhân khẩu.

Thôn Phương Khê có diện tích tự nhiên 96,32 ha; 520 hộ gia đình, 1.648 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Dân Chủ huyện Tứ Kỳ; Tây giáp thôn Thị Xá; Nam giáp thôn Thị Xá và xã Thống Kênh; Bắc giáp xã Hoàng Diệu và Thị trấn Gia Lộc.

3.2. Thành lập Thôn Thị Xá xã Hồng Hưng trên cơ sở nhập toàn bộ 24,52 ha diện tích tự nhiên; 104 hộ gia đình, 322 nhân khẩu của thôn Nhân Lý với thôn Thị Xá có diện tích tự nhiên 80,74 ha; 465 hộ gia đình, 1.519 nhân khẩu.

Thôn Thị Xá có diện tích tự nhiên 105,26 ha; 569 hộ gia đình, 1.841 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Phương Khê; Tây giáp thôn Cát Hậu; Nam giáp thôn Cát Tiền và thôn Kênh Triều xã Thống Kênh; Bắc giáp

thôn Hoàng Xá và Thị trấn Gia Lộc.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Hồng Hưng có 06 thôn: Phương Khê, Thị Xá, Hoàng Xá, Cát Hậu, Cát Tiền, Phương Bằng.

4. Xã Lê Lợi: Hiện tại có 08 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Dôi Hồng** xã Lê Lợi trên cơ sở nhập toàn bộ 42,0 ha diện tích tự nhiên; 145 hộ gia đình, 406 nhân khẩu của thôn Dôi với thôn Hồng có diện tích tự nhiên 53,0 ha; 104 hộ gia đình, 323 nhân khẩu.

Thôn Dôi Hồng có diện tích tự nhiên 95,0 ha; 249 hộ gia đình, 729 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Chuối và thôn Anh; Tây giáp xã Yết Kiêu; Nam giáp thôn Bùi Thượng; Bắc giáp xã Gia Hòa.

Sau khi thành lập thôn Dôi Hồng, xã Lê Lợi có 07 thôn: Dôi Hồng, Lại, Già, Chuối, Anh, Bùi Thượng, Bùi Hạ.

5. Xã Thống Nhất: Hiện tại có 06 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Quỳnh Huê** xã Thống Nhất trên cơ sở nhập toàn bộ 58,43 ha diện tích tự nhiên; 165 hộ gia đình, 590 nhân khẩu của thôn Cẩm Cầu với thôn Cẩm Đới có diện tích tự nhiên 168,60 ha; 906 hộ gia đình, 3.261 nhân khẩu.

Thôn Quỳnh Huê có diện tích tự nhiên 227,03 ha; 1.071 hộ gia đình, 3.851 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Trung và thôn Khay; Tây giáp xã Trùng Khánh; Nam giáp xã Yết Kiêu và xã Gia Hòa; Bắc giáp sông Kim Sơn.

Sau khi thành lập thôn Quỳnh Huê, xã Thống Nhất có 05 thôn: Quỳnh Huê, Vô Lượng, Ty, Khay, Trung.

6. Xã Toàn Thắng: Hiện tại có 05 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Phạm Trung** xã Toàn Thắng trên cơ sở nhập toàn bộ 43,62 ha diện tích tự nhiên; 169 hộ gia đình, 605 nhân khẩu của thôn Buộm với thôn Nội có diện tích tự nhiên 103,88 ha; 437 hộ gia đình, 1.749 nhân khẩu.

Thôn Phạm Trung có diện tích tự nhiên 147,50 ha; 606 hộ gia đình, 2.354 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Hoàng Diệu; Tây giáp Quốc lộ 38B; Nam giáp thôn Bái Thượng; Bắc giáp thị trấn Gia Lộc.

Sau khi thành lập thôn Phạm Trung, xã Toàn Thắng có 04 thôn: Phạm Trung, Bái Hạ, Bái Thượng, Điền Nhi.

7. Xã Trùng Khánh: Hiện tại có 05 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Trịnh Thanh Vân** xã Trùng Khánh trên cơ sở nhập toàn bộ 42,90 ha diện tích tự nhiên; 126 hộ gia đình, 394 nhân khẩu của thôn Chêch và thôn Thanh Khôi có diện tích tự nhiên 43,10 ha; 157 hộ gia đình, 492 nhân khẩu với thôn Vân Độ có diện tích tự nhiên 29,50 ha; 95 hộ gia đình, 296 nhân khẩu.

Thôn Trịnh Thanh Vân có diện tích tự nhiên 115,50 ha; 378 hộ gia đình, 1.182 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Thống Nhất và xã Yết Kiêu; Tây giáp huyện Bình Giang; Nam giáp xã Yết Kiêu; Bắc giáp thôn Bá Đại.

Sau khi thành lập thôn Trịnh Thanh Vân, xã Trùng Khánh có 03 thôn: Trịnh Thanh Vân, Hưng Long, Bá Đại.

8. Xã Gia Xuyên: Hiện tại có 03 thôn, thành lập 02 thôn mới

Thành lập các thôn: **Nghiên Phần** và **Tranh Đấu** trên cơ sở chia tách thôn Tranh Đấu có diện tích tự nhiên 190 ha; 1465 hộ gia đình, 4.107 nhân khẩu thành 02 thôn: Nghiên Phần và Tranh Đấu.

-Thôn Nghiên Phần có diện tích tự nhiên 62 ha; 456 hộ gia đình, 1.520 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Tranh Đấu; Tây giáp xã Liên Hồng; Nam giáp xã Gia Tân và Thị trấn Gia Lộc; Bắc giáp Phường Thạch Khôi (TP Hải Dương).

- Thôn Tranh Đấu có diện tích tự nhiên 128 ha; 1009 hộ gia đình, 2.587 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Tăng Hạ; Tây giáp thôn Nghiên Phần; Nam giáp xã Gia Tân; Bắc giáp Phường Thạch Khôi và xã Tân Hưng (TP Hải Dương).

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Gia Xuyên có 04 thôn: Nghiên Phần, Tranh Đấu, Tăng Hạ, Đồng Bào.

9. Xã Yết Kiêu: Hiện tại có 05 thôn, thành lập 02 thôn mới

Thành lập các thôn: **Thượng Bì 1** và **Thượng Bì 2** trên cơ sở chia tách thôn Thượng Bì có diện tích tự nhiên 210,49 ha; 1.251 hộ, 3.923 nhân khẩu thành 02 thôn: Thượng Bì 1 và Thượng Bì 2.

- Thôn Thượng Bì 1 có diện tích tự nhiên 90,30 ha; 533 hộ gia đình, 1.663 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Thượng Bì 2; Tây giáp xã Trùng Khánh; Nam giáp thôn Hoàng Kim; Bắc giáp thôn Vân Am.

- Thôn Thượng Bì 2 có diện tích tự nhiên 120,19 ha; 718 hộ gia đình, 2.260 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Thống Nhất và xã Gia Hòa; Tây giáp thôn Thượng Bì 1; Nam giáp xã Gia Hòa và thôn Hạ Bì; Bắc giáp thôn Vân Am.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Yết Kiêu có 06 thôn: Thượng Bì 1, Thượng Bì 2, Vân Am, Hoàng Kim, Hạ Bì, Khuông Phụ.

X. HUYỆN TỨ KỶ: Thành lập 08 thôn mới

1. Xã Nguyên Giáp: Hiện tại có 07 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn An Phú** xã Nguyên Giáp trên cơ sở nhập toàn bộ 37,197 ha diện tích tự nhiên; 136 hộ gia đình, 482 nhân khẩu của thôn Đồng Phú với thôn An Tân có diện tích tự nhiên 67,957 ha; 223 hộ gia đình, 896 nhân khẩu.

Thôn An Phú có diện tích tự nhiên 105,154 ha; 359 hộ gia đình, 1.378 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Quang Trung và xã Tiên Lãng (huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng); Tây giáp thôn Quý Cao và Phố Quý Cao; Nam giáp Phố Quý Cao; Bắc giáp xã Quang Trung.

Sau khi thành lập thôn An Phú, xã Nguyên Giáp có 06 thôn: An Phú, An Thổ, An Quý, Văn Vật, Quý Cao, Phố Quý Cao.

2. Xã Phượng Kỳ: Hiện tại có 03 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Tân Hợp** xã Phượng Kỳ trên cơ sở nhập toàn bộ 65 ha diện tích tự nhiên; 122 hộ gia đình, 422 nhân khẩu của thôn Cự Đà với thôn Tứ Kỳ Hạ có diện tích tự nhiên 183 ha; 452 hộ gia đình, 1.462 nhân khẩu.

Thôn Tân Hợp có diện tích tự nhiên 248 ha; 574 hộ gia đình, 1.884 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Văn Tổ và xã Cộng Lạc; Tây giáp xã Minh Đức; Nam giáp xã Hà Kỳ và xã Tiên Động; Bắc giáp thôn Như Lâm.

Sau khi thành lập thôn Tân Hợp, xã Phượng Kỳ có 02 thôn: Tân Hợp, Như Lâm.

3. Xã Tiên Động: Hiện tại có 05 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Đồng Tâm** xã Tiên Động trên cơ sở nhập toàn bộ 98,29 ha diện tích tự nhiên; 375 hộ gia đình, 1.185 nhân khẩu của thôn Đồng Bào với thôn Tiên Thọ có diện tích tự nhiên 36,22 ha; 117 hộ gia đình, 370 nhân khẩu.

Thôn Đồng Tâm có diện tích tự nhiên 134,51 ha; 492 hộ gia đình, 1.555 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Hòa Nhuệ và xã Nguyên Giáp; Tây giáp thôn Đoàn Khê; Nam giáp xã Hà Thanh; Bắc giáp thôn Quan Lộc.

Sau khi thành lập thôn Đồng Tâm, xã Tiên Động có 04 thôn: Đồng Tâm, Đoàn Khê, Hòa Nhuệ, Quan Lộc.

4. Xã Quang Trung: Hiện tại có 08 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn An Hưng** xã Quang Trung trên cơ sở nhập toàn bộ 46,94 ha diện tích tự nhiên; 86 hộ gia đình, 317 nhân khẩu của thôn Mũ với thôn An Hưng có diện tích tự nhiên 98,21 ha; 391 hộ gia đình, 1.222 nhân khẩu.

Thôn An Hưng có diện tích tự nhiên 145,15 ha; 477 hộ gia đình, 1.539 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Đại Thắng (huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng); Tây giáp sông Cầu Xe (xã Cộng Lạc); Nam giáp thôn Mậu Công và thôn An Vĩnh; Bắc giáp thôn An Hộ.

Sau khi thành lập thôn An Hưng, xã Quang Trung có 07 thôn: An Hưng, An Hộ, Mậu Công, An Tứ, Tứ Hạ, An Vĩnh, Cầu Xe.

5. Xã Văn Tổ: Hiện tại có 08 thôn, thành lập 02 thôn mới

5.1. Thành lập Thôn Gia Lộc xã Văn Tổ trên cơ sở nhập toàn bộ 31 ha diện tích tự nhiên; 122 hộ gia đình, 398 nhân khẩu của thôn Đồng Lộc với thôn Gia Xuyên có diện tích tự nhiên 130 ha; 359 hộ gia đình, 1.169 nhân khẩu.

Thôn Gia Lộc có diện tích tự nhiên 161 ha; 481 hộ gia đình, 1.567 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã An Thanh và xã Tứ Xuyên; Tây giáp thôn Đồng Kênh và thôn La Giang; Nam giáp thôn Mỹ Ân; Bắc giáp xã Tây Kỳ.

5.2. Thành lập Thôn Lâm Đồng xã Văn Tổ trên cơ sở nhập toàn bộ 39,39

ha diện tích tự nhiên; 98 hộ gia đình, 292 nhân khẩu của thôn Đồng Nai với thôn Đông Lâm có diện tích tự nhiên 80,04 ha; 349 hộ gia đình, 1.254 nhân khẩu.

Thôn Lâm Đồng có diện tích tự nhiên 119,43 ha; 447 hộ gia đình, 1.546 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã An Thanh và xã Cộng Lạc; Tây giáp thôn Mỹ Ân; Nam giáp thôn Nho Lâm; Bắc giáp thôn Mỹ Ân.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Văn Tổ còn 06 thôn: Gia Lộc, Lâm Đồng, La Giang, Đồng Kênh, Mỹ Ân, Nho Lâm.

6. Xã Quang Phục: Hiện tại có 08 thôn, thành lập 02 thôn mới

6.1. Thành lập Thôn An Phòng Giang xã Quang Phục trên cơ sở nhập toàn bộ 115,96 ha diện tích tự nhiên; 359 hộ gia đình, 1.341 nhân khẩu của thôn An Phòng với thôn An Giang có diện tích tự nhiên 73,13 ha; 156 hộ gia đình, 508 nhân khẩu.

Thôn An Phòng Giang có diện tích tự nhiên 189,09 ha; 515 hộ gia đình, 1.849 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Mạc Xá và thị trấn Tứ Kỳ; Tây giáp thôn Bích Đồng; Nam giáp xã Quang Khải; Bắc giáp thôn Bích Cẩm.

6.2. Thành lập Thôn Bích Đồng xã Quang Phục trên cơ sở nhập toàn bộ 49,20 ha diện tích tự nhiên; 161 hộ gia đình, 513 nhân khẩu của thôn Đồng Tràng với thôn Bích Lâm có diện tích tự nhiên 63,26 ha; 159 hộ gia đình, 593 nhân khẩu.

Thôn Bích Đồng có diện tích tự nhiên 112,46 ha; 320 hộ gia đình, 1.106 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Bích Cẩm và thôn Thị Tứ; Tây giáp xã Tân Kỳ; Nam giáp thôn An Phòng Giang; Bắc giáp xã Tái Sơn.

Sau khi thành lập thôn các thôn mới, xã Quang Phục có 06 thôn: An Phòng Giang, Bích Đồng, Thái An, Mạc Xá, Bích Cẩm, Thị Tứ.

XI. HUYỆN THANH MIỆN: Thành lập 09 thôn mới

1. Xã Hồng Quang: Hiện tại có 07 thôn, thành lập 02 thôn mới

1.1. Thành lập Thôn Liên Đông xã Hồng Quang trên cơ sở nhập toàn bộ 56,65 ha diện tích tự nhiên; 167 hộ gia đình, 486 nhân khẩu của thôn Đông Bích với thôn Đông La có diện tích tự nhiên 282,30 ha; 1.012 hộ gia đình, 3.065 nhân khẩu.

Thôn Liên Đông có diện tích tự nhiên 338,95 ha; 1.179 hộ gia đình, 3.551 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn An Lâu; Tây giáp các xã Ngô Quyền, Tân Trào, Đoàn Kết; Nam giáp thôn Bích Thủy; Bắc giáp xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang.

1.2. Thành lập Thôn An Sơn xã Hồng Quang trên cơ sở nhập toàn bộ 33,87 ha diện tích tự nhiên; 102 hộ gia đình, 325 nhân khẩu của thôn Hùng Sơn với thôn An Bình có diện tích tự nhiên 215,83 ha; 763 hộ gia đình, 2.452 nhân khẩu.

Thôn An Sơn có diện tích tự nhiên 249,70 ha; 865 hộ gia đình, 2.777 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Đoàn Tùng; Tây giáp thôn An Lâu;

Nam giáp xã Lam Sơn; Bắc giáp xã Bình Xuyên - huyện Bình Giang.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Hồng Phong có 05 thôn: Liên Đông, An Sơn, Bích Thủy, Hữu Chung, An Lâu.

2. Xã Lê Hồng: Hiện tại có 10 thôn, thành lập 03 thôn mới

2.1. Thành lập Thôn Chỉ Trung xã Lê Hồng trên cơ sở nhập toàn bộ 75,60 ha diện tích tự nhiên; 148 hộ gia đình, 460 nhân khẩu của thôn Ba Hai với thôn Quốc Tuấn có diện tích tự nhiên 59,50 ha; 213 hộ gia đình, 642 nhân khẩu.

Thôn Chỉ Trung có diện tích tự nhiên 135,10 ha; 361 hộ gia đình, 1.102 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thị trấn Thanh Miện; Tây giáp thôn Phí Thanh Xá; Nam giáp xã Tứ Cường; Bắc giáp xã Lam Sơn và xã Hồng Quang.

2.2. Thành lập Thôn Phí Thanh Xá xã Lê Hồng trên cơ sở nhập toàn bộ 50,50 ha diện tích tự nhiên; 183 hộ gia đình, 617 nhân khẩu của thôn Thanh Xá với thôn Phí Xá có diện tích tự nhiên 57,50 ha; 240 hộ gia đình, 713 nhân khẩu.

Thôn Phí Thanh Xá có diện tích tự nhiên 108,0 ha; 423 hộ gia đình, 1.330 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Chỉ Trung; Tây giáp thôn Phương Quan; Nam giáp xã Tứ Cường; Bắc giáp xã Hồng Quang.

2.3. Thành lập Thôn Lâm Kiều xã Lê Hồng trên cơ sở nhập toàn bộ 41,80 ha diện tích tự nhiên; 129 hộ gia đình, 408 nhân khẩu của thôn Hạnh Phúc với thôn Lâm Cầu có diện tích tự nhiên 95,30 ha; 284 hộ gia đình, 867 nhân khẩu.

Thôn Lâm Kiều có diện tích tự nhiên 137,10 ha; 413 hộ gia đình, 1.275 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Phương Quan; Tây giáp thôn Hoàn Bồ; Nam giáp xã Cao Thắng; Bắc giáp xã Hồng Quang.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Lê Hồng có 07 thôn: Chỉ Trung, Phí Thanh Xá, Lâm Kiều, Hoàn Bồ, Vĩnh Mộ, Đại Đồng, Phương Quan.

3. Xã Thanh Tùng: Hiện tại có 04 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập Thôn Đoàn Phú xã Thanh Tùng trên cơ sở nhập toàn bộ 43,46 ha diện tích tự nhiên; 193 hộ gia đình, 644 nhân khẩu của thôn Phú Cốc với thôn Đoàn Lâm có diện tích tự nhiên 90,08 ha; 370 hộ gia đình, 1.206 nhân khẩu.

Thôn Đoàn Phú có diện tích tự nhiên 133,54 ha; 563 hộ gia đình, 1.850 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Đông; Tây giáp xã Đoàn Tùng; Nam giáp xã Đoàn Tùng; Bắc giáp thôn La Xá và xã Nhân Quyền, huyện Bình Giang.

Sau khi thành lập thôn Đoàn Phú, xã Thanh Tùng có 03 thôn: Đoàn Phú, La Xá, Đông.

4. Xã Phạm Kha: Hiện tại có 04 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập Thôn Đạo Lâm xã Phạm Kha trên cơ sở nhập toàn bộ 56,16 ha diện tích tự nhiên; 124 hộ gia đình, 421 nhân khẩu của thôn Hàn Lâm với thôn Đạo Phái có diện tích tự nhiên 56,90 ha; 224 hộ gia đình, 825 nhân khẩu.

Thôn Đạo Lâm có diện tích tự nhiên 113,06 ha; 348 hộ gia đình, 1.246 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc; Tây giáp xã Đoàn Tùng; Nam giáp xã Lam Sơn; Bắc giáp thôn Đỗ Hạ và xã Phạm Trấn, huyện Gia Lộc.

Sau khi thành lập thôn Đạo Lâm, xã Phạm Kha có 03 thôn: Đạo Lâm, Đỗ Thượng, Đỗ Hạ.

5. Xã Hùng Sơn: Hiện tại có 03 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Triệu Thái** xã Hùng Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ 43,94 ha diện tích tự nhiên; 189 hộ gia đình, 586 nhân khẩu của thôn Thái Thạch với thôn Triệu Nội có diện tích tự nhiên 64,02 ha; 314 hộ gia đình, 983 nhân khẩu.

Thôn Triệu Thái có diện tích tự nhiên 107,96 ha; 503 hộ gia đình, 1.569 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã An Đức, huyện Ninh Giang; Tây giáp Thị trấn Thanh Miện và xã Quang Minh, huyện Gia Lộc; Nam giáp thôn Phù Nội; Bắc giáp xã Đức Xương và xã Quang Minh, huyện Gia Lộc

Sau khi thành lập thôn Triệu Thái, xã Hùng Sơn có 02 thôn: Triệu Thái, Phù Nội.

6. Xã Tiền Phong: Hiện tại có 05 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn My Đồng** xã Tiền Phong trên cơ sở nhập toàn bộ 40,60 ha diện tích tự nhiên; 70 hộ gia đình, 312 nhân khẩu của thôn Đồng Chấm với thôn My Động I có diện tích tự nhiên 95,70 ha; 413 hộ gia đình, 1.652 nhân khẩu.

Thôn My Đồng có diện tích tự nhiên 136,30 ha; 483 hộ gia đình, 1.964 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn My Động II; Tây giáp huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; Nam giáp tỉnh Thái Bình; Bắc giáp huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

Sau khi thành lập thôn My Đồng, xã Tiền Phong có 04 thôn: My Đồng, An Phong, Tiên Động, My Động II.

XII. HUYỆN NINH GIANG: Thành lập 09 thôn, khu dân cư mới

1. Xã Hồng Dụ: Hiện tại có 05 thôn, thành lập 02 thôn mới

1.1. Thành lập Thôn Thượng Đồng xã Hồng Dụ trên cơ sở nhập toàn bộ 38,95 ha diện tích tự nhiên; 128 hộ gia đình, 430 nhân khẩu của thôn Đồng Han với thôn Thượng Xá có diện tích tự nhiên 105,86 ha; 369 hộ gia đình, 1.355 nhân khẩu.

Thôn Thượng Đồng có diện tích tự nhiên 144,81 ha; 497 hộ gia đình, 1.785 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Đô Chàng; Tây giáp xã Hồng Thái; Nam giáp xã Hiệp Lực; Bắc giáp xã Hồng Thái.

1.2. Thành lập Thôn Đô Chàng xã Hồng Dụ trên cơ sở nhập toàn bộ 22,64 ha diện tích tự nhiên; 58 hộ gia đình, 198 nhân khẩu của thôn Chói với thôn Lang Viên có diện tích tự nhiên 111,19 ha; 385 hộ gia đình, 1.297 nhân khẩu.

Thôn Đô Chàng có diện tích tự nhiên 133,83 ha; 443 hộ gia đình, 1.495 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Đồng Tâm; Tây giáp thôn Thượng Đồng; Nam giáp thôn Cáp; Bắc giáp xã Hồng Thái.

Sau khi thành lập các thôn mới, xã Hồng Dụ có 03 thôn: Thượng Đồng, Đô Chàng, Thôn Cáp.

2. Xã Hồng Thái: Hiện tại có 05 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Tiêu Tương** xã Hồng Thái trên cơ sở nhập toàn bộ 67,20 ha diện tích tự nhiên; 198 hộ gia đình, 631 nhân khẩu của thôn Tiêu với thôn Tương có diện tích tự nhiên 104,82 ha; 315 hộ gia đình, 987 nhân khẩu.

Thôn Tiêu Tương có diện tích tự nhiên 172,02 ha; 513 hộ gia đình, 1.618 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Tam Tương và trung tâm hành chính xã; Tây giáp xã Hồng Phong; Nam giáp thôn An Rặc; Bắc giáp xã Ninh Hải;

Sau khi thành lập thôn Tiêu Tương, xã Hồng Thái có 04 thôn: Tiêu Tương, An Rặc, Tam Tương, Dậu Trì.

3. Xã Ninh Thành: Hiện tại có 06 thôn, thành lập 02 thôn mới

3.1. Thành lập Thôn La Tiến xã Ninh Thành trên cơ sở nhập toàn bộ 16,66 ha diện tích tự nhiên; 78 hộ gia đình, 262 nhân khẩu của thôn Đen với thôn La Khê có diện tích tự nhiên 104,38 ha; 375 hộ gia đình, 1.087 nhân khẩu.

Thôn La Tiến có diện tích tự nhiên 121,04 ha; 453 hộ gia đình, 1.349 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Tân Hương; Tây giáp xã Đông Xuyên và xã Ninh Hải; Nam giáp xã Đồng Tâm; Bắc giáp xã Tân Hương.

3.2. Thành lập Thôn Phú Đan xã Ninh Thành trên cơ sở nhập toàn bộ 32,11 ha diện tích tự nhiên; 141 hộ gia đình, 435 nhân khẩu của thôn Đan Bồi với thôn Phú Mỹ có diện tích tự nhiên 35,20 ha; 159 hộ gia đình, 507 nhân khẩu.

Thôn Phú Đan có diện tích tự nhiên 67,31 ha; 300 hộ gia đình, 942 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Đông Tân; Tây giáp thôn Đan Cầu; Nam giáp xã Vĩnh Hòa; Bắc giáp xã Tân Hương.

Sau khi thành lập các thôn mới, Ninh Thành có 04 thôn: La Tiến, Phú Đan, Đan Cầu, Đông Tân.

4. Xã Đông Xuyên: Hiện tại có 03 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Đông Cao** xã Đông Xuyên trên cơ sở nhập toàn bộ 78,50 ha diện tích tự nhiên; 183 hộ gia đình, 651 nhân khẩu của thôn Bạt với thôn Đông Cao có diện tích tự nhiên 322,50 ha; 901 hộ gia đình, 3.226 nhân khẩu.

Thôn Đông Cao có diện tích tự nhiên 401,0 ha; 1.084 hộ gia đình, 3.877 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Tân Hương và xã Ninh Thành; Tây giáp thôn Xuyên Hử; Nam giáp xã Ninh Hải và xã Ninh Thành; Bắc giáp xã Vạn Phúc và xã Nghĩa An.

Sau khi thành lập thôn Đông Cao, xã Đông Xuyên có 02 thôn: Đông Cao, Xuyên Hử.

5. Xã Tân Phong: Hiện tại có 05 thôn, thành lập 01 thôn mới

Thành lập **Thôn Tân Hợp** xã Tân Phong trên cơ sở nhập toàn bộ 56,88 ha diện tích tự nhiên; 149 hộ gia đình, 350 nhân khẩu của thôn Tân Hoa với thôn Tân Thành có diện tích tự nhiên 72,78 ha; 321 hộ gia đình, 1.247 nhân khẩu.

Thôn Tân Hợp có diện tích tự nhiên 129,66 ha; 470 hộ gia đình, 1.597 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp thôn Tam Tập; Tây giáp xã Hưng Thái và xã Quang Hưng; Nam giáp xã Hồng Phúc; Bắc giáp thôn Tiền Liệt.

Sau khi thành lập thôn Tân Hợp, xã Tân Phong có 04 thôn: Tân Hợp, Hữu Chung, Tiền Liệt, Tam Tập.

6. Thị trấn Ninh Giang: Hiện tại có 06 khu dân cư, thành lập 02 khu dân cư mới

6.1. Thành lập Khu dân cư số 01 thị trấn Ninh Giang trên cơ sở nhập toàn bộ 32,50 ha diện tích tự nhiên; 229 hộ gia đình, 681 nhân khẩu của Khu dân cư số 05 với Khu dân cư số 01 có diện tích tự nhiên 12,80 ha; 333 hộ gia đình, 1.190 nhân khẩu.

Khu dân cư số 01 có diện tích tự nhiên 45,30 ha; 562 hộ gia đình, 1.871 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp xã Hà Kỳ (huyện Tứ Kỳ); Tây giáp Khu dân cư số 02, Khu dân cư số 03 và Khu dân cư số 04; Nam giáp Khu dân cư số 02; Bắc giáp xã Đồng Tâm.

6.2. Thành lập Khu dân cư số 03 thị trấn Ninh Giang trên cơ sở nhập toàn bộ 10,40 ha diện tích tự nhiên; 235 hộ gia đình, 837 nhân khẩu của Khu dân cư số 03 với Khu dân cư số 06 có diện tích tự nhiên 36,0 ha; 391 hộ gia đình, 1.568 nhân khẩu.

Khu dân cư số 03 có diện tích tự nhiên 46,40 ha; 626 hộ gia đình, 2.405 nhân khẩu. Vị trí địa lý, ranh giới: Đông giáp Khu dân cư số 02; Tây giáp xã Hiệp Lực; Nam giáp sông Luộc và xã Hiệp Lực; Bắc giáp Khu dân cư số 04 và xã Đồng Tâm.

Sau khi thành lập các Khu dân cư mới, thị trấn Ninh Giang có 04 khu dân cư: Khu dân cư số 01, Khu dân cư số 02, Khu dân cư số 03, Khu dân cư số 04.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG